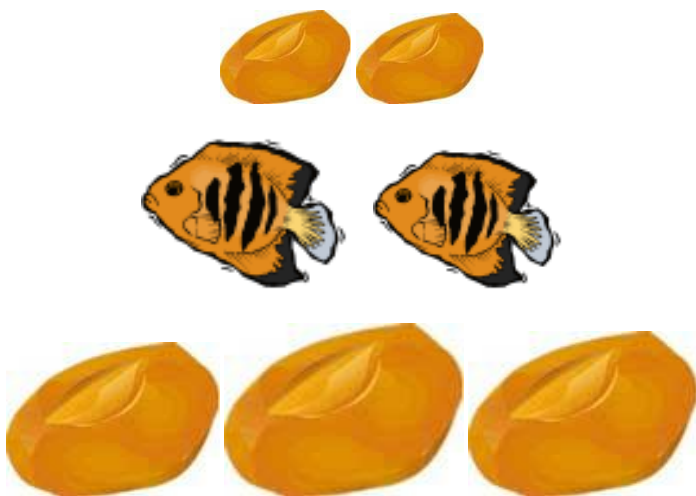


Năm Chiếc Bánh Và Hai Con Cá



Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận
Tổng Giám Mục

NĂM CHIẾC BÁNH VÀ HAI CON CÁ

Mục Lục	Trang
Lời mở đầu	3
Chiếc bánh thứ nhất: Sống phút hiện tại	6
Chiếc bánh thứ hai: Phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa	11
Chiếc bánh thứ ba: Một bí quyết: Cầu nguyện	16
Chiếc bánh thứ tư: Một sức mạnh: Phép Thánh Thể	22
Chiếc bánh thứ năm: Yêu thương đến hiệp nhất. Chức thư Chúa Giêsu	26
Con cá thứ nhất: Mối tình đầu của tôi: Mẹ Maria vô nhiễm	35
Con cá thứ hai: Tôi chọn Chúa	40

Cuồng tử,
tại nơi quản thúc: Giang Xá, Bắc Việt
ngày 19-3-1980, Lễ Thánh Giuse.

Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận
Tổng Giám Mục

Ấn hành lần thứ ba tại Reichstett, France.
Cộng Đoàn Đức Mẹ La-Vang, Năm 1999

Lời mở đầu

Các bạn trẻ thân mến,

Đứng giữa quang cảnh tuyệt vời, đồi lúa chín vàng, biển rộng mênh mông một màu xanh da trời, với những làn sóng bạc, tôi nghĩ ngay đến Chúa Giêsu đang nói chuyện với dân chúng. Nhìn khuôn mặt các bạn với đôi mắt Chúa Giêsu, từ đáy lòng tôi muốn kêu lên: “Các bạn trẻ thân mến, tôi yêu các bạn! Yêu các bạn rất nhiều!”

Tôi rút cảm hứng từ Phúc âm Thánh Gioan chương 6, để nói chuyện với các bạn. Hãy đứng dậy, mời các bạn nghe lời Chúa.

Phúc âm Chúa Giêsu theo thánh Gioan:

Ngược mắt lên, Đức Giêsu nhìn thấy đông đảo dân chúng đến với mình. Người hỏi ông Phi-líp rằng: “Ta mua đâu ra bánh cho họ ăn đây?” Người nói thế là để thử ông, chứ Người biết mình sắp làm gì rồi. Ông Phi-líp đáp: “Thưa, có mua đến hai trăm bạc bánh cũng chẳng đủ cho mỗi người một chút”. Một trong các môn đệ là ông Anrê, anh ông Simon Phêrô, thưa với Người: “Ở đây có một em bé có năm chiếc bánh lúa mạch và hai con cá, nhưng ngần ấy thì thấm vào đâu!” Đức Giêsu nói: “Anh em cứ bảo người ta nằm ngả xuống đi”. Chỗ ấy có nhiều cỏ. Người ta nằm ngả xuống, nguyên số đàn ông đã tới khoảng năm ngàn. Vậy Đức Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời tạ ơn, rồi phân phát cho những người ngồi đó. Cá nhỏ Người cũng phân phát như vậy, ai muốn ăn bao nhiêu tùy ý (Ga 6, 5-11).

* * *

Trên đường tiến đến Năm Thánh 2000, chúng ta tìm hiểu:

- Chúa Giêsu là ai?

- Tại sao ta yêu mến Ngài?

Làm thế nào phó thác mình cho tình yêu của Chúa, cho đến mức độ chọn lựa Ngài một cách tuyệt đối, không ngại tiến bước trên đường xa thẳm, không ngại nhọc nhằn lê bước dưới trời nắng oi ả, chẳng kiếm đâu ra một chút tiện nghi?

Trong Sứ điệp gửi các bạn trẻ nhân ngày Quốc tế Giới trẻ lần thứ XII, năm 1997 tại Paris, Đức Thánh Cha viết:

Hiệp thông với toàn thể dân Chúa đang tiến đến năm Đại Toàn Xá 2000, tôi kêu mời các bạn nhìn kỹ vào Chúa Giêsu. Ngài là Thầy và là Chúa của đời ta. Hãy suy niệm lời Phúc âm Thánh Gioan (Ga 1, 38-39):

- Thưa Thầy, Thầy ở đâu?

- Hãy đến rồi sẽ thấy.

Bản thân tôi đã từng là một thanh niên như các bạn, rồi làm Linh mục, Giám mục. Tôi đã đi qua một quãng đường, hân hoan có, lao khổ có, tự do có, lao tù có, nhưng luôn luôn tràn trào hy vọng.

Tôi thật lúng túng mỗi khi người ta yêu cầu tôi thuật lại kinh nghiệm bản thân, đã chọn Chúa Giêsu và bước theo Ngài thế nào. Nói về mình không hay tí nào. Nhưng tôi đã đọc cuốn: “Những bất ngờ của Thiên Chúa” (tiếng Pháp là “Les imprévus de Dieu”). Tác giả là Đức Hồng Y Leo Suenens (Bi). Một hôm ngài hỏi bà Veronica: “Tại sao bây giờ bà chấp nhận cho tôi viết về cuộc đời của bà, mà trước đây bà lại không cho?” - “Vi bây giờ con hiểu rằng đời con không thuộc về con mà thuộc về Chúa hoàn toàn. Chúa muốn xếp đặt thế nào có lợi ích cho các linh hồn thì mặc ý Chúa”. Đức Gioan Phaolô II đã cô đọng tư tưởng ấy trong cuốn tự thuật, đề là “*Hồng ân và mầu nhiệm - Dono e mistero*”, cũng như Đức Mẹ đã nói lên trong kinh Magnificat.

Các bạn trẻ yêu mến,

Chính vì thế mà tôi làm như Chúa Giêsu trong bài Phúc âm, Ngài đã lấy năm chiếc bánh và hai con cá mà cho, nào có thấm vào đâu với mấy nghìn người, nhưng đó là tất cả, Chúa Giêsu đã làm tất cả, đó là “hồng ân và mầu nhiệm”. Cũng như cậu bé trong Phúc âm, tôi tóm tắt kinh nghiệm sống của tôi trong bảy điểm: Năm chiếc bánh và hai con cá. Không đáng gì nhưng là tất cả những gì tôi có. Phần còn lại, Chúa Giêsu sẽ liệu.

Nhiều lúc tôi cảm thấy khó chịu trong lòng vì người ta phỏng vấn, muốn thúc giục tôi nói những chuyện giật gân, trong thời gian lao tù, v.v... Đó không phải mục đích của tôi. Nguyện vọng lớn nhất của tôi là trao lại cho các bạn trẻ một sứ điệp của tình thương và sự thật, của công lý và hòa bình, của tha thứ và hòa giải, để xây dựng.

Tôi muốn chia sẻ với các bạn trẻ, làm thế nào gặp Chúa Giêsu:

- Trong mỗi giây phút của cuộc đời,
- Trong sự phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa,
- Trong lúc cầu nguyện và sống lời Chúa,
- Trong phép Thánh Thể,
- Trong những người anh chị em khắp nơi,
- Trong Mẹ Maria.

Dưới ánh sáng của 24 ngôi sao chiếu soi dẫn đường tôi đi, cùng với các bạn trẻ, tôi muốn la vang lên:

“Hãy sống theo chúc thư Chúa Giêsu! Hãy tiến lên, bước qua ngưỡng cửa Hy Vọng!”

Rôma, ngày 2 tháng 2 năm 1997
Lễ Đức Mẹ Dâng Chúa Giêsu
trong Đền Thánh.

+ Fx. Nguyễn Văn Thuận, TGM

1

Chiếc bánh thứ nhất: Sống phút hiện tại

Các bạn có thể gặp Chúa Giêsu, dọc theo những nẻo đường của cuộc sống mỗi ngày!...Đây là chiều kích nền tảng của sự gặp gỡ đó: Không phải các bạn gặp một biến cố hay một sự vật gì đó, nhưng các bạn gặp một con người, đó là Thiên Chúa hằng sống.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 1)

*

Tên tôi là Phanxicô Nguyễn Văn Thuận, người Việt Nam. Đối với người ngoại quốc tên tôi khó đọc, nên ở Tanzania, Nigeria, Đại Hàn, Đài Loan, các bạn trẻ gọi tôi là “Bác Francis” (Uncle Francis) hay đơn giản hơn nữa là “Francis!”

Đến 23-4-1975 tôi làm Giám mục đã được tám năm, tại Nha Trang, Trung phần Việt Nam, Giáo phận đầu tiên Tòa Thánh trao phó cho tôi. Tôi đã sống những ngày tháng hạnh phúc ở đó và Nha Trang vẫn chiếm một chỗ đặc biệt trong quả tim tôi. Ngày 23-4-1975, Đức Phaolô VI đã đặt tôi làm Tổng Giám mục phó Sài Gòn. Khi cộng sản đến Sài Gòn, họ đã bảo rằng: “Việc bổ nhiệm một Giám mục một tuần trước khi chúng tôi đến Sài Gòn là một âm mưu giữa Vatican và đế quốc, nhằm tổ chức chống cộng sau này”.

Ba tháng sau, ngày 15-8-1975, tôi được mời vào Dinh Độc lập lúc 2 giờ chiều và bị bắt ở đó.

Đêm đó, trên đường dài 450 km, xe công an chở tôi về nơi quản thúc. Bao nhiêu tâm tình lẫn lộn trong đầu óc tôi: lo lắng có, cô đơn có, mệt mỏi có, sau mấy tháng căng thẳng...nhưng trong trí tôi, một quyết định sáng tỏ đã đánh tan mây mù. Tôi nhớ lời Đức Cha John Walsh, một Giám mục truyền giáo gốc Mỹ, đã nói lúc ngài được tự do sau 12 năm tù ở Trung cộng: “Tôi đã mất nửa đời người để chờ đợi”. Rất đúng! tất cả mọi tù nhân, trong đó có tôi, phút giây nào cũng mong đợi tự do. Suy nghĩ kỹ, trên chiếc xe Toyota trắng, tôi đã đặt cho mình

một quyết định: “Tôi sẽ không chờ đợi. Tôi sống phút hiện tại và làm cho nó đầy tình thương”.

Đây không phải là một cảm hứng đột xuất, nhưng là một xác tín đã ấp ủ suốt quãng đời mãi từ tiểu chủng viện: “Nếu tôi mất giờ đợi chờ, không làm gì hết, biết đâu những điều tôi đợi sẽ không bao giờ đến. Chỉ có một điều, dù không đợi cũng vẫn đến, đó là sự chết!”

Trong làng Cây Vông, nơi tôi bị quản thúc, ngày đêm có nhân viên an ninh chìm nổi theo dõi. Trong óc một tư tưởng không ngừng làm tôi xót xa, thao thức: “Giáo dân của tôi! một đoàn chiên hoang mang, giữa bao hiểm nguy, thách đố của một giai đoạn lịch sử mới. Làm sao tôi có thể gần gũi, liên lạc với họ, trong giai đoạn họ cần đến người mục tử nhất! Các nhà sách Công giáo bị đóng cửa, trường học Công giáo do Nhà nước quản lý, tôn giáo sẽ không còn được dạy dỗ trong các trường nữa; các linh mục, sư huynh, nữ tu có khả năng phải đi ra thôn quê, đi nông trường lao động, không được dạy học nữa! Sự xa lìa giáo dân là một cú “sốc” giầy vò tan nát quả tim tôi.

Tôi không đợi chờ. Tôi sống phút hiện tại và làm cho nó đầy tình thương. Nhưng làm thế nào?

Một đêm, một tia sáng đến với tôi: “Con hãy bắt chước thánh Phaolô. Khi ngài ở tù, không hoạt động tông đồ được, ngài đã viết thư cho các giáo đoàn. Đơn giản vậy mà con đi tìm đâu cho xa?”

Sáng hôm sau, vừa mới tinh sương, giữa tháng 10 năm 1975, tôi làm hiệu cho một cậu bé 7 tuổi, tên Quang, vừa đi lễ 5 giờ ra, trời còn mù và lạnh: “Quang! con về nói má con mua cho ông mấy “bloc” lịch cũ, ông cần dùng”. Chiều tối, chú bé mang lại mấy “bloc” lịch cũ. Thế là mỗi đêm trong tháng 10 và tháng 11, 1975, tôi đã đóng hết cửa, lấy giấy xi-măng dán bên trong và viết “Sứ điệp từ ngục tù” cho giáo dân của tôi, dưới ánh đèn dầu leo lét, mặc cho muỗi tha hồ đốt. Mỗi sáng thực sớm tôi trao cho bé Quang, mấy tờ lịch tôi đã viết sau lưng, mang về cho anh, chị của Quang chép lại kéo mắt. Nếu để trên bàn tôi, “ông An” (một giáo dân) thấy sẽ sinh tai họa. Đây là đầu đuôi sách “Đường Hy Vọng”, sứ điệp lao tù thành hình là như thế. Hiện nay sách đã được xuất bản bằng tám thứ tiếng.

Chúa đã ban ơn cho tôi có nghị lực để tiếp tục làm việc, kể cả những lúc chán nản nhất. Tôi đã viết đêm ngày trong một tháng rưỡi, vì

tôi sẽ bị “chuyên trại” và không có điều kiện hoàn tất được. Lúc viết đến số 1001 tôi quyết dừng lại, xem đây như công trình “nghìn lẻ một đêm”. Ngày 8-12-1975, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Tội, tôi đã tạ ơn Đức Mẹ cho tôi viết xong “Đường Hy Vọng” và trao trong tay Đức Mẹ gìn giữ, đó là của Đức Mẹ, nhờ ơn của Đức Mẹ, xin Đức Mẹ tiếp tục lo liệu. Đoán vậy mà không sai, đến ngày 18-3-1976, tôi bị đưa vào trại Phú Khánh, biệt giam vất vả nhất.

Năm 1980, lúc bị đưa ra quản thúc ở Giang Xá, Bắc Việt, tôi đã tiếp tục viết mỗi đêm trong bí mật cuốn thứ hai, “Đường Hy Vọng Dưới Ánh Sáng Lời Chúa và Công Đồng Vatican II”, cuốn thứ ba, “Những Người Lữ Hành Trên Đường Hy Vọng”.

Tôi không chờ đợi. Tôi sống phút hiện tại và làm cho nó đầy yêu thương.

Trong Phúc âm, các Tông đồ muốn chọn con đường dễ nhất, khỏe nhất: “Xin Thầy cho dân chúng về, để họ mua thức ăn”...Nhưng Chúa Giêsu muốn hành động trong phút hiện tại: “Chính các con hãy cho họ ăn đi” (Lc 9, 1). Trên thánh giá, khi người ăn trộm thừa vớ Chúa Giêsu: “Thưa Ngài, khi về thiên đàng xin Ngài nhớ đến tôi”. Chúa Giêsu đáp: “Hôm nay con sẽ ở cùng Ta trên nước thiên đàng” (Lc 23, 42-43). Trong tiếng “hôm nay” của Chúa Giêsu, tôi cảm thấy tất cả sự tha thứ, tất cả tình thương của Ngài.

Cha Maximiliano Kolbe sống tinh thần ấy khi ngài khuyên các tập sinh trong dòng: “Tất cả, tuyệt đối, không điều kiện”. Tôi đã nghe Đức Cha Helder Camara nói: “Cả cuộc đời là học yêu thương”. Một lần Mẹ Têrêxa Calcutta gửi thư cho tôi, Mẹ viết: “Điều quan trọng không phải là số công tác đã thực hiện nhưng là mức độ tình yêu ta đã để vào mỗi công việc”.

Làm sao yêu thương đến cao độ như thế trong mỗi phút hiện tại? Tôi nghĩ rằng tôi phải sống mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút như là giờ phút cuối cùng của đời tôi. Đẹp bỏ những gì là phụ thuộc, tập trung cả tâm hồn cho những gì là chính yếu. Mỗi lời nói, mỗi tư tưởng, mỗi cử chỉ, mỗi cú điện thoại, mỗi quyết định phải là “đẹp nhất” của đời tôi. Tôi phải dành cho mỗi người tình yêu của tôi, nụ cười của tôi: tôi phải lo sợ đánh mất một giây phút nào trong đời mình vì đã sống không ý nghĩa...

Tôi đã viết trong sách Đường Hy Vọng: “Con chỉ có một giây phút đẹp nhất: giây phút hiện tại (x Mt 6, 34; Gc 4, 13-15). Sống trong tình yêu Chúa cách trọn vẹn, đời con sẽ tuyệt đẹp nếu kết tinh bằng từng triệu giây phút đẹp nhất. Con thấy đơn sơ, không phải khó (ĐHV 997).

Các bạn trẻ thân mến, trong thời đại này, Chúa Giêsu cần đến các bạn. Đức Gioan Phaolô II tha thiết kêu gọi các bạn hãy đương đầu với những thách đố của thế giới hôm nay:

Chúng ta đang sống trong một giai đoạn đầy biến chuyển kinh khủng. Những lý thuyết được xem là đủ sức thi gan cùng tuế nguyệt nay đã đến lúc xế chiều. Trên hoàn cầu, cần phải phác họa lại ranh giới của nhiều quốc gia. Nhân loại tự cảm thấy mình rất lúng túng, hốt hoảng, lo lắng (Mt 9, 36). Nhưng lời Chúa không bao giờ qua đi; đọc lại lịch sử, chúng ta thấy bao nhiêu biến cố thăng trầm, đang lúc ấy lời Chúa đứng vững và chiếu sáng (Mt 24, 35). Đức tin của Hội thánh được xây dựng trên Chúa Giêsu Kitô, Đấng Cứu thế độc nhất: hôm qua hôm nay và mãi mãi (Eb 13, 18).

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 2)

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu,

Chiều hôm qua, Lễ Đức Mẹ Hòa Xác lên trời, con đã bị bắt.
Đưa đi trong đêm, từ Sài Gòn đến Nha Trang.

Trên đường dài bốn trăm rưỡi cây số,
ngồi trên xe giữa hai công an.

Con bắt đầu kinh nghiệm cuộc đời một tù nhân.

Bao nhiêu tâm tình lẫn lộn trong đầu óc con:

Buồn có, sợ có, căng thẳng có.

Tim con tan nát vì phải xa cách giáo dân của con.

Giữa con khổ nhục, con đã nhớ lời Thánh kinh:

“Họ đã liệt con vào giữa người gian ác” (Lc 22, 37).

Xe chở con xuyên ba giáo phận đã gắn liền với đời con:

Sài Gòn, Phan Thiết, Nha Trang.

Con yêu mến đoàn chiên của con

và sẵn sàng chịu tù đày, chịu chết vì họ.

Họ không biết vị mục tử của họ

đang bước đi giai đoạn đầu của Đàng Thánh Giá;

Giữa đại dương cay đắng cực độ ấy,
con cảm thấy mình tự do hơn bao giờ hết.
Con không có gì hết, dù một xu cũng không,
trừ tràng chuỗi mân cô, và ý thức Chúa Giêsu,
Mẹ Maria không bao giờ rời con.
Trên đường tù đầy con đã cầu nguyện:

Lạy Chúa là Chúa của con, là tất cả mọi sự của con.
Lạy Mẹ Maria, con xin dâng mình cho Mẹ,
toàn thân con thuộc về Mẹ,
mọi người thân yêu và mọi sự của con là của Mẹ.

Lạy Chúa, con không đợi chờ,
con quyết sống phút hiện tại,
và làm cho nó đầy tình thương,
vì chầm này nối tiếp chầm kia,
ngàn vạn chầm thành một đường dài.

Phút này nối tiếp phút kia, muôn triệu phút thành một đời sống.

Chầm mỗi chầm cho đúng, đời sẽ đẹp.

Sống mỗi phút cho tốt, đời sẽ thánh.

Đường hy vọng do mỗi chầm hy vọng.

Đời hy vọng do mỗi phút hy vọng.

Như Chúa Giêsu, trọn đời đã làm những gì đẹp lòng Đức Chúa

Cha.

Mỗi phút giây con muốn làm lại với Chúa,
“một giao ước mới,
một giao ước vĩnh cửu”.

Con muốn cùng với Hội thánh hát vang:
Vinh danh Chúa Cha và Chúa Con và
Chúa Thánh Thần.

Alleluia! Alleluia! Alleluia!

Cây Vông, Nha Trang
nơi tôi bị quản thúc
16-8-1975, hôm sau lễ Đức Mẹ Lên Trời.

2

Chiếc bánh thứ hai: Phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa.

Thật đúng vậy, Chúa Giêsu là một người bạn hay đòi hỏi, hay chỉ cho ta nhắm những mục đích cao cả, ... Hãy đập đổ những rào cản của nông nổi và sợ hãi bao vây các bạn! Hãy nhận ra mình là những “con người mới”.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 3)

Lúc tôi còn là một linh mục sinh viên ở Roma, có một người đã bảo tôi: “Đức tính lớn nhất của bạn là ‘hăng say nhiệt tình’, còn tính xấu tệ nhất là ‘hay tấn công’”. Dù thế nào đi nữa, tôi là một người ham hoạt động: hướng đạo sinh, tuyên úy tráng đoàn Lavang, cắm trại trên núi Bạch mã... Một tư tưởng thúc bách tôi mỗi ngày: phải chạy đua với đồng hồ! Làm tất cả những gì có thể được để củng cố và phát triển Giáo hội trong Giáo phận Nha Trang, trước khi thời gian khốn khó xảy đến, khi phải sống dưới chế độ cộng sản!

Trọng tâm hoạt động của tôi là huấn luyện nhân sự: gia tăng đại chủng sinh từ 42 đến 147 trong tám năm; gia tăng số tiểu chủng sinh từ 200 đến 500 trong bốn chủng viện; tu nghiệp các linh mục trong sáu giáo phận của Giáo tỉnh miền Trung; phát triển và huấn luyện các phong trào thanh niên, giáo dân, các hội đồng giáo xứ, mục vụ... Tôi rất quý mến giáo phận đầu tiên của tôi là Nha Trang.

Giờ đây, tôi phải đi vào Sài Gòn lập tức, theo lệnh Đức Phaolô VI bổ nhiệm. Không kịp từ biệt những ai đã từng hiệp nhất với tôi trong cùng một lý tưởng, cùng một quyết tâm, cùng chia sẻ hân hoan và thử thách.

Đêm ấy 7-5-1975, khi tôi ghi âm những lời tạm biệt Giáo phận Nha Trang, tôi đã khóc nhiều, đó là một lần độc nhất tôi đã khóc nhiều, đó là một lần độc nhất tôi đã khóc thổn thức trong tám năm ở Nha Trang - vì thương nhớ. Nhưng tâm hồn tôi rất bình an, vì tôi vâng lời Đức Thánh Cha.

Tiếp đến là gian khổ thử thách tại Sài Gòn, là bị bắt đưa trở lại Nha Trang, nơi mà tôi đã bị biệt giam khắc nghiệt nhất, không xa Tòa Giám mục của tôi. Sáng tối tôi nghe tiếng chuông nhà thờ chánh tòa như xé nát tim tôi. Đêm đến tôi nghe tiếng sóng biển vỗ cạnh buồng biệt giam.

Từ Nha Trang tôi bị đưa trở lại Sài Gòn, ở trại Thủ Đức, vùng Tam Hà, ngày đêm nghe không biết bao nhiêu tiếng chuông nhà thờ. Đêm 1-12-1975, cùng với 1500 bạn tù đói, mệt, chán nản, còng tay hai người chung một khóa số 8, bước xuống gài tàu “Hải Phòng” đậu tại bến Tân cảng gần cầu Xa lộ, để chờ ra trại cải tạo Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phú, trong thung lũng núi Tam Đảo, mùa đông 1976-77 rét 2°C.

Đặc biệt nhất là nỗi gian khổ của 9 năm biệt giam một mình với hai người gác, không bạn bè, không có việc làm, tôi ở trong một sự trống rỗng tuyệt đối, đến mức có thể điên đi được. Tôi đi lại suốt ngày trong buồng giam, để vận động cơ thể kéo năm luôn thì tôi sẽ chết vì thấp khớp, viêm phổi.

Nhiều lúc một mình, tôi bị đau khổ giày vò, tại sao đang lúc mình 48 tuổi, trưởng thành và khỏe mạnh, sau tám năm Giám mục tôi đã có nhiều kinh nghiệm mục vụ, lại phải vào phòng biệt giam, xa giáo phận những 1700 km?

Một đêm thanh vắng, một tiếng từ đáy lòng nhắc nhở tôi: “Tại sao con quẫn trí, hoang mang như thế làm gì? Con phải biết phân biệt giữa Chúa và công việc của Chúa. Những gì con đã làm và tiếp tục làm như kinh lý giáo phận, huấn luyện nam nữ tu sĩ, giáo dân, thanh niên, kiến thiết thánh đường, cư xá sinh viên, mở mang các thí điểm truyền giáo... tất cả những công tác ấy đều là những việc tốt lành, là việc của Chúa, nhưng không phải là Chúa! Nếu Chúa muốn con trao tất cả các việc ấy trong tay Ngài, con hãy làm ngay, và hãy tin tưởng vào Ngài. Chúa có thể làm tốt hơn con muôn nghìn lần; Ngài có thể trao việc của Ngài cho những người tài đức hơn con. Hãy chọn một mình Chúa thôi, chọn thánh ý Ngài, chứ đừng chọn việc của Chúa!”

Tôi luôn luôn học tập làm theo ý Chúa. Nhưng ánh sáng này mang lại cho tôi một sinh lực mới, thay đổi tận gốc lối suy nghĩ của tôi, giúp tôi vượt qua những bước gian truân mà hầu như cơ thể không chịu

đựng nổi. Từ đây tôi cảm thấy trong lòng tôi “một sự bình an mà thế gian không cho được”.

Theo tính tự nhiên, những lúc chương trình đang thực hiện tốt đẹp phải bỏ dở, hoạt động đang hăng say phải bỏ tay, nhiệm vụ đang quan trọng phải hạ tầng công tác! Uất ức và chán nản! Tôi tự hỏi: Chúa gọi con “Hãy theo Thầy” hay “Hãy theo việc nọ, người kia?” Để đó, Chúa sẽ liệu, Ngài sẽ giải quyết tốt hơn con là cái chắc.

Ở trại Phú Khánh, tôi bị giam trong một phòng không có cửa sổ, phải đi qua 3 lớp cửa trong một hành lang mới đến khí trời. Vào đó nóng cực kỳ, tôi ngột ngạt và cảm thấy trí óc mất sáng suốt dần dần, cuối cùng là mê man. Có lúc người ta để đèn sáng như ban ngày, lúc khác lại nằm trong bóng tối. Buồng vừa nóng vừa ẩm, đến nỗi tôi xuống nằm dưới nền, còn nắm thì mọc lên trắng cả chiếc chiếu của tôi. Lúc nằm trong tối tăm, tôi thấy có một lỗ dưới vách, ánh sáng lọt vào, tôi lết đến, kê mũi vào đó để thở. Lúc nào trời mưa, nước ở ngoài ngập, những con trùng ở ngoài bò vào, có cả giun và có lần có cả con rết dài; dù thấy vậy, nhưng tôi yếu mệt quá không làm gì được, tôi cứ để cho chúng bò quanh, ngày nào nước xuống, thì chúng lại bò ra. Sau này hai linh mục bị giam cách tôi 2 lớp cửa, đã thuật lại cho tôi biết: “Một hôm cô Thanh, cấp dưỡng, đã mở cửa cho chúng con ra đứng nhìn Đức Cha nằm dưới đất và bảo: cho hai anh nhìn thấy ông Thuận, ông sắp chết!” Nhưng trong cơn cực này, Chúa đã cứu tôi!

Tôi phải chọn Chúa chứ không phải việc của Chúa: Chính Chúa muốn cho tôi ở đây, chứ không phải nơi khác.

Lúc tôi bị nhốt dưới khoang tàu Hải Phòng cùng với 1500 anh em tù nhân bị đưa ra Bắc, tôi đã thấy trên nét mặt của họ nỗi thất vọng, lòng căm thù. Tôi chia sẻ đau khổ của họ. Nhưng tôi lại nghe tiếng: “Hãy chọn Chúa chứ không phải việc của Chúa!” Tôi đã thưa: “Lạy Chúa, chính đây là nhà thờ chánh tòa của con. Đây là dân Chúa trao cho con phục vụ, con phải làm cho Chúa hiện diện giữa những người anh em chán nản, cùng khổ này. Đây là ý Chúa, nên con phải chọn”.

Khi tôi lên trại cải tạo, giữa thung lũng núi Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú, tôi gặp 250 anh em cùng một chuyến đi, đa số không Công giáo, tôi vẫn nghe tiếng ấy thúc bách: “Hãy chọn Chúa chứ không phải việc của Chúa. - Lạy Chúa, Chúa sai con đến đây để làm cho tình thương của Chúa hiện diện giữa các anh em con, giữa đói khát và giá lạnh, giữa

lao động cải tạo nhọc nhằn và tủi nhục bất công. Con xin chọn Chúa, không phải chọn công việc của Chúa. Con chọn thánh ý Chúa, giờ đây con là tông đồ truyền giáo của Chúa”.

Từ giây phút ấy, một sự bình an mới tràn ngập tâm hồn tôi, ở với tôi suốt 13 năm tù đày. Tôi cảm thấy thấm thía sự yếu hèn của tôi; tôi lặp lại sự chọn lựa của tôi, lúc ấy không bao giờ Chúa để lòng tôi thiếu an bình. Tất cả là hồng ân của Chúa. Mỗi khi tôi tuyên bố: “Vì Chúa, vì Hội thánh”, tôi phải thỉnh lạng trước mặt Chúa, và thành thật hỏi Chúa: “Chúa thấy con hành động hoàn toàn vì ai? Con đã chọn vinh danh Chúa, sống và hành động tuyệt đối vì Chúa? hay Chúa là lý do thứ yếu, còn lý do khác mạnh hơn, con không tiện nói?”

Đây là một sự chọn lựa tuyệt vời, nhưng không phải dễ dàng. Đức Gioan Phaolô II kêu gọi các bạn:

Các bạn trẻ thân mến, như các môn đệ thuở ban đầu, hãy theo Chúa Giêsu! Đừng sợ lại gần Chúa ... Đừng sợ ‘cuộc sống mới’ mà Chúa muốn trao cho các bạn vì chính Ngài cho các bạn đủ sức đón nhận và thực hiện cuộc sống ấy, Ngài ban ân sủng của Ngài và Thánh thần của Ngài cho các bạn.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 3)

Đức Thánh Cha lại lấy gương thánh nữ Têrêxa Hải đồng Giêsu để soi sáng các bạn trẻ:

Hãy cùng Têrêxa tiến lên trên đường khiêm nhường và đơn sơ, trong tinh thần Công giáo trưởng thành, trong trường học của Phúc âm. Hãy cùng Têrêxa sống trong “quả tim” của Hội thánh, và triệt để chọn Đức Kitô.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 9)

Cậu bé trong Phúc âm đã có sự chọn lựa triệt để ấy, cậu đã hiến dâng tất cả: Năm chiếc bánh và hai con cá, trong tay Chúa Giêsu với lòng tin tưởng. Thế rồi Chúa Giêsu đã làm “việc của Chúa”: với chùng ấy, Ngài đã nuôi cả năm ngàn, cả vạn người!

Cầu Nguyện

Chúa và việc của Chúa

Vi lòng thương vô hạn,

Chúa gọi con theo Chúa,

làm con Chúa, làm môn đệ Chúa.

Rồi Chúa trao cho con một sứ mạng.

Không ai giống ai, nhưng cùng một mục đích

làm tông đồ, làm chứng nhân cho Chúa.

Tuy nhiên, kinh nghiệm bản thân cho con thấy,

nhiều lần con lẫn lộn hai điều này:

Chúa và việc của Chúa.

Chúa trao cho con công việc của Chúa,

cao trọng có, khiêm tốn có,

tâm cỡ có, bình dân có.

Con làm mục vụ giáo xứ,

mục vụ giới trẻ, mục vụ học đường,

mục vụ nghệ thuật, mục vụ gia đình,

mục vụ thanh niên, mục vụ lao động,

mục vụ truyền thông.

Con đổ vào đó tất cả nhiệt tình,

tất cả những gì có thể được.

Con không tiếc một điều gì, kể cả mạng sống con.

Giữa lúc con tận tụy, hăng say như thế,

con gặp thất bại ê chề.

Vì người ta vô ơn, vì không ai chịu cộng tác,

vì bạn bè hiểu lầm, vì bề trên không nâng đỡ,

vì bệnh tật ốm đau, vì thiếu phương tiện...

Có lúc con đang trên đà thành công rực rỡ,

mọi người hân hoan ca ngợi con, quyến luyến con.

Thì đùng một cái,

con phải thuyên chuyển,

nhận nhiệm vụ mới.

Con choáng váng như rơi vào đêm tối.

Sao Chúa bỏ con?

Con không muốn bỏ dở việc Chúa,

con phải làm cho hoàn thành việc Chúa.

Phải xây xong thánh đường, tổ chức xong hội đoàn...

Tại sao người ta phá việc Chúa?

Không ủng hộ việc Chúa vô cùng chính đáng?

Nhưng trước bàn thờ

Bên Mình Thánh Chúa,

con nghe Chúa Giêsu bảo con:

“Con hãy theo Chúa, chứ không phải theo việc của Chúa!”

“Nếu Chúa muốn, con hãy trao việc Chúa lại trong tay Chúa,
Chúa sử dụng ai tiếp tục, mặc ý Chúa.

Có Chúa lo, mà Chúa lo thì muôn vạn lần hơn con lo.

Con hãy chọn một mình Chúa”.

Biệt giam tại Hà Nội

ngày 11-2-1985

Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội

hiện ra tại Lộ Đức

3

Chiếc bánh thứ ba: Một bí quyết: Cầu nguyện

Các bạn hãy biết lắng nghe, trong thinh lặng cầu nguyện, câu trả lời của Chúa Giêsu: “Hãy đến và sẽ thấy”.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 2)

Ở tù về, tôi được nhiều người chất vấn: “Cha sướng thật, trong tù cha đã có nhiều thời giờ để cầu nguyện!” Không phải đơn giản như các bạn nghĩ đâu! Chúa đã cho tôi có dịp hiểu rõ sự yếu đuối thể lý và tinh thần của tôi. Thời giờ trong tù trôi qua chậm rãi, đặc biệt trường hợp của những ai bị biệt giam. Bạn hãy tưởng tượng một tuần, một tháng, hai tháng thinh lặng ... thấy lâu dài cách kinh khủng. Khi thinh lặng ấy kéo dài từng năm, thì nó trở thành đời đời ... Ông bà ta thường bảo: “Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại, nghĩa là, một ngày trong tù dài bằng ngàn thu tự do”.

Có những lúc quá đau, quá mệt không đọc được một kinh.

Tôi nhớ lại chuyện ông già Jim. Cứ mỗi ngày lúc 12 giờ trưa ông ta vào nhà thờ không quá hai phút. Ông từ (giữ nhà thờ) rất thắc mắc theo dõi, rồi một hôm chặn ông Jim lại và hỏi:

- Tại sao bác vào đây mỗi ngày?
- Tôi đến cầu nguyện.
- Không thể được! Kinh gì trong hai phút?
- Tôi vừa già, vừa dốt, đọc kinh theo kiểu của tôi.
- Ông nói gì với Chúa?
- Tôi cầu nguyện: “Giêsu, có Jim đây!” rồi tôi về.

Thời gian trôi qua. Jim già yếu, bệnh tật, phải vào bệnh viện, nơi khu vực người già. Sau đó Jim yếu liệt, chuẩn bị đi xa ... Linh mục tuyên úy và nữ tu y tá đến bên giường Jim:

- Jim ơi, hãy nói cho chúng tôi biết, tại sao từ ngày ông vào khu vực này, có nhiều điều thay đổi, bệnh nhân vui vẻ hơn, chấp nhận thuốc thang, sống có tình nghĩa hơn?
- Chả biết!... Lúc còn sức tôi đi quanh thăm mọi người, chào hỏi, chuyện trò một chốc; lúc sau liệt giường tôi gọi tên họ, thăm hỏi, làm cho họ cười. Với Jim ai cũng vui.
- Thế tại sao Jim vui, Jim hạnh phúc?
- Khi nào cha và sơ được người ta đến thăm mỗi ngày có vui không?
- Vui chứ! Nhưng có thấy ai thăm Jim đâu?
- Lúc mới vào, tôi có xin hai chiếc ghế, một dành riêng cho cha và sơ, một cho khách quý của tôi, thấy không?
- Khách của ông là ai?
- Là Chúa Giêsu. Trước kia tôi đến thăm Ngài ban trưa, nay đi hết nổi, cứ 12 giờ trưa Ngài đến thăm tôi.
- Ngài nói gì với Jim?
- Ngài bảo: Jim, có Giêsu đây!...

Trước lúc Jim chết, người ta thấy Jim đưa tay chỉ chiếc ghế như thể muốn mời ai ngồi, Jim mỉm cười, nhắm mắt ra đi.

Những lúc tôi không còn sức để đọc nổi dù một kinh, tôi lặp đi lặp lại: “Giêsu, có con đây”, tôi cảm thấy như Chúa Giêsu trả lời: “Thuận ơi, có Giêsu đây!” Tôi vui vẻ và bình an.

Các bạn hỏi tôi: “Cha thích đọc kinh nào?” Dĩ nhiên là tôi thích những kinh của Chúa Giêsu dạy, của Hội thánh: kinh Lạy Cha, kinh Kính mừng, kinh Tin kính...

Thú thật, tôi thích những kinh vắn tắt đơn sơ trong Phúc âm:

“Con ơi, nhà này hết rượu!” (Ga 2, 3).

“Linh hồn tôi ngợi khen Chúa” (Lc 1, 46-55).

“Xin Chúa thương xót con vì con là kẻ có tội” (Lc 18, 13).

“Lạy Cha, nếu có thể được thì xin cho con khỏi uống chén đắng này” (Mt 26, 39).

“Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ lầm” (Lc 23, 34).

“Xin Cha cho chúng hiệp nhất nên một” (Ga 17, 21).

“Con phó linh hồn trong tay Cha” (Ga 23, 46).

Tôi thích dùng lời Thánh kinh, lời Chúa để cầu nguyện, khi đọc lên những Thánh vịnh, tôi sung sướng vì biết rằng đây là những kinh chính Chúa Giêsu và Mẹ Maria đã đọc. Mấy anh công an gác tôi làm đôi việc để “cải thiện” đời sống kinh tế, chẳng hạn họ cắt giấy rời in tay ... bán cho các công sở. Loại giấy “đầu thừa, đuôi theo” thì quét lại cả đồng làm “giấy vệ sinh”, tôi lượm giấy vệ sinh ấy, mượn kim chỉ, đóng thành sổ bỏ túi, hai cuốn sổ tôi rất quý, một gồm trên 300 câu Thánh kinh bằng tiếng Latinh để cầu nguyện và một gồm đầu đề của vài trăm bài hát cũng để cầu nguyện. Còn bao nhiêu “giấy vệ sinh” khác mỗi ngày thu lượm một ít để dành viết sách.

Tôi rất ghi ơn sự huấn luyện ở chủng viện, những bài thánh ca đã ghi sâu vào lòng tôi. Đặc biệt là tôi thuộc lòng hầu hết bài hát bình ca trong kinh phụng vụ, chưa bao giờ tôi cảm thấy ý nghĩa sâu xa và xúc động như vậy. Cũng không thể quên được những kinh Việt ngữ, tiếng mẹ đẻ của tôi, mà cả nhà cùng cầu nguyện mỗi tối trong nhà nguyện gia đình. Tôi hình dung được trước mắt Ông Bà, Ba Má và các em tôi, và nghe giọng mỗi người đang cầu nguyện. Nhất là ba kinh Kính mừng và kinh “Hãy nhớ” mà Mẹ tôi tập tôi đọc sớm tối từ lúc mới biết nói.

Như tôi đã nói, tôi ở tù biệt giam chín năm, chỉ có tôi và hai người gác. Để tránh cho khỏi thấp khớp và tê liệt, suốt ngày tôi không ngừng đi lại, xoa bóp, thể dục và hát để cầu nguyện: ca vịnh thống hối Miserere, kinh Tạ ơn Te Deum, kinh Chúa Thánh Thần Veni Creator, kinh các Thánh Tử đạo Sanctorum Meritis. Những bài hát của Hội thánh, được cảm hứng từ lời Chúa, như rót vào trong tôi lòng can đảm để theo Chúa Giêsu.

Cedantur gladiis, more bidentium,
Non murmur resonant, non querimonia,
Sed corde impavido, meus bene conscia,
Conservant, patientiam.

Muôn thử thách, vì Ngài đâu sá kể!
Không hé một lời oán trách thở than!
Chẳng xông xáo, lòng thơ thối yên hàn,
Trước sau vẫn hiền hòa, luôn kiên nhẫn.

* * *

Để đánh giá, để nếm được sự quý đẹp của những kinh ấy, cần phải có kinh nghiệm ngục tù tăm tối, cô đơn, và ý thức được sự hiện diện của Chúa. Ngài chấp nhận những đau khổ dâng lên Ngài vì muốn trung thành với Hội thánh. Tôi cảm nghiệm được sự hiệp thông với Chúa Giêsu, với Đức Thánh Cha, với toàn thể Hội thánh một cách tha thiết vững vàng mỗi khi tôi lặp lại suốt ngày.

Chính nhờ Đức Kitô, cùng với Đức Kitô và trong Đức Kitô,

Mà mọi chúc tụng và vinh quang đều qui về Chúa là Cha toàn năng

Cùng với Chúa Thánh Thần muôn đời.
Amen.

Có lúc Chúa dùng giáo dân để dạy tôi cầu nguyện. Thời gian bị quản thúc ở Giang xá, có ông lão nhà quê, tên là ông quản Kính, từ giáo xứ Đại Ổn lên vào thăm tôi. Tôi không bao giờ quên được lời ông khuyên tôi:

“Thưa cha, cha không hoạt động tông đồ được thì xin cha cầu nguyện cho Hội thánh; ở trong tù cha đọc một kinh hơn một nghìn kinh cha đọc lúc ở ngoài tự do!”

Đức Mẹ còn sử dụng cả người cộng sản để nhắc tôi cầu nguyện. Ông Hải đã từng ở tù, nằm cùng buồng với tôi để mật thám tôi, sau đã thành bạn của tôi. Trước ngày ông ta ra về, ông đã hứa với tôi:

Nhà tôi ở Long Hưng, chỉ cách La Vang 3 km, tôi sẽ đi La Vang cầu nguyện cho anh”.

Tôi tin lòng thành thật của anh bạn, nhưng tôi hoài nghi làm sao một người cộng sản mà đi cầu nguyện Đức Mẹ cho tôi! Sáu năm sau, đang lúc tôi ở biệt giam, tôi đã được một bức thư của ông Hải, lạ lùng thật! Lạ hơn nữa là lời lẽ của ông như sau:

“Anh Thuận thân mến, tôi đã hứa với anh, tôi sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ La Vang cho anh. Mỗi Chủ nhật, nếu trời không mưa, lúc nghe chuông La Vang, tôi lấy xe đạp vào trước đài Đức Mẹ, vì chiến tranh bom đạn đã đánh sập nhà thờ rồi. Tôi cầu nguyện thế này: Thưa Đức Mẹ, tôi không có đạo, tôi không thuộc kinh nào cả. Nhưng tôi đã hứa sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ cho anh Thuận, nên tôi đến đây. Xin Đức Mẹ biết anh Thuận cần gì thì cho anh ấy”.

Tôi hết sức cảm động. Tôi đọc đi đọc lại rồi đặt thư xuống nhắm mắt lại: “Lạy Mẹ, Mẹ đã dùng anh cộng sản này để dạy con cầu nguyện; chắc Mẹ đã nhậm lời anh ấy, con mới còn sống đây!”.

* * *

Trước khi làm bất cứ việc gì, dù là việc mục vụ, xã hội, bác ái, chúng ta phải cầu nguyện. Như Chúa Giêsu, trước khi làm phép lạ nuôi dân chúng, đã ngược mắt lên trời, cầu nguyện cùng Đức Chúa Cha. Ngài đã chọn Chúa trước rồi mới làm việc Chúa sau.

Các bạn thân mến,

Đức Thánh Cha nhắn nhủ các bạn:

“Hãy thưa chuyện với Chúa Giêsu lúc cầu nguyện, lúc nghe lời Chúa; hãy ném thử niềm vui lúc được Bí tích Hòa giải; hãy đón nhận

Mình Máu Thánh Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể...; hãy khám phá sự thật về chính mình các bạn, khám phá ra sự hiệp nhất nội tâm và sẽ tìm thấy ‘người Bạn’ chữa các bạn khỏi những xao xuyến, những cơn ác mộng, khỏi óc chủ quan man rợ nó không để cho các bạn được bình an”.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 3)

Cầu Nguyện

Những kinh vắn tắt của tôi.

Con nghĩ rằng Chúa Giêsu đã cho con mẫu kinh nguyện.

Thực sự Ngài chỉ cho chúng con một kinh: “Kinh Lạy Cha”. Vắn tắt, cô đọng, đầy đủ.

Đời Chúa Giêsu là một lời kinh cầu nguyện. Là một câu chuyện chân tình đơn sơ của Chúa Giêsu với Chúa Cha.

Cũng có lần khá dài, không công thức như lời nguyện linh mục sau buổi tiệc ly: Tha thiết, tạt đáy lòng.

Thường Chúa Giêsu, Đức Mẹ, các thánh Tông đồ, cầu nguyện với những lời kinh vắn tắt, nhưng rất hay, rất đẹp, gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Con yếu đuối, nguội lạnh, nên con thích mấy kinh vắn tắt này, trước nhà tạm Chúa, nơi bàn viết, lúc ở một mình, lúc đi giữa hè phố, đọc đi đọc lại nhiều lần, con thấy thật thấm thía.

Con đang ở bên Chúa.

“Lạy Cha, xin Cha tha cho chúng, vì chúng nhầm”...

“Xin Cha cho chúng con nên một”.

“Này con là tôi tá Đức Chúa Trời”...

“Con ơi, nhà này hết rượu”...

“Đây là con Mẹ, đây là Mẹ con”.

“Lạy Chúa, khi về nước thiên đàng, xin nhớ đến con cùng”.

“Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì”...

“Lạy Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con mến Chúa”.

“Lạy Chúa, xin Chúa thương xót con vì con là kẻ có tội”.

... ..

Những kinh nhỏ nhỏ kết thành một đời cầu nguyện. Cũng như những cử chỉ nhẹ nhàng, những cái nhìn, những lời nói thân mật, làm thành một đời yêu thương.

Những kinh nhỏ nhỏ giữ ta luôn trong trạng thái cầu nguyện, không tách lìa ta khỏi công việc hiện tại, nhưng giúp ta thánh hóa mọi sự.

Biệt giam tại Hà Nội

25-3-1987

Lễ Thiên Thần truyền tin cho Đức Mẹ.

4

Chiếc bánh thứ tư: Sức mạnh độc nhất của tôi: Phép Thánh Thể.

Quanh bàn tiệc Thánh Thể được thực hiện và được tỏ bày sự hiệp nhất hài hòa của Hội Thánh, mầu nhiệm hiệp thông truyền giáo, trong đó mọi người nhận thấy mình là con Chúa và là anh chị em trong một đại gia đình.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 7)

“Trong tù cha có dâng lễ được không?”, đó là câu hỏi mà bao nhiêu lần nhiều người đã hỏi tôi. Và thực sự họ có lý, vì Thánh Thể là kinh nguyện đẹp nhất, là đỉnh cao của cuộc đời Chúa Giêsu. Mỗi khi tôi

trả lời “có”, thì tôi đã biết ngay câu hỏi tiếp sau: “Làm sao cha kiếm ra rượu lễ, bánh lễ?”

Lúc tôi bị bắt, tôi phải đi ngay và đi tay không. Hôm sau tôi được phép viết về nhà để xin đồ cần dùng nhất như áo quần, kem đánh răng, v.v... Hàng đầu tiên, tôi viết: “Xin gửi cho tôi ít rượu thuốc trị bệnh đường ruột”. Bên ngoài, giáo dân hiểu ngay. Hôm sau, ông trưởng ban chấp pháp cầm đến một ve nhỏ bên ngoài có dán giấy đề chữ “thuốc trị bệnh đường ruột” và bánh lễ xé nhỏ bỏ trong một cái lọ chống âm, ông ta hỏi:

- Ông có bị bệnh đường ruột không?

- Có.

- Đây là thuốc bên ngoài gửi vào cho ông!

Không bao giờ tôi vui bằng hôm đó: từ đây mỗi ngày với ba giọt rượu và một giọt nước trong lòng bàn tay, tôi dâng thánh lễ.

Tuy nhiên cách dâng lễ mỗi nơi mỗi khác. Dưới hầm tàu thủy chở tôi ra miền Bắc, ban đêm tôi ngồi giữa mấy bạn tù, bàn thờ là túi cói đựng đồ, dâng lễ thánh Phanxicô quan thầy của tôi và cho các bạn chịu lễ. Lúc ở trại Vĩnh Quang tôi phải dâng lễ trong góc cửa ban sáng lúc người ta đi tắm sau giờ thể dục. Lúc đã quen với thời khóa biểu của trại, tôi dâng lễ ban đêm, vì chúng tôi được chia thành từng đội 50 người, ngủ chung trên một lán gỗ, mỗi người được 50 cm, đầu đụng nhau, chân quay ra ngoài. Chúng tôi đã tự thu xếp để năm anh em Công giáo nằm quanh tôi. Đến 9 giờ rưỡi đêm, nghe tiếng keng là tắt đèn và mọi người phải nằm trong mùng muỗi cá nhân; tôi ngồi cúi sát xuống để dâng lễ thuộc lòng. Tôi đưa tay dưới mùng để chuyển Minh Thánh cho anh em chịu lễ. Chúng tôi nhét giấy nylon bọc bao thuốc hút để làm những túi nhỏ đựng Minh Thánh. Như thế Chúa Giêsu luôn ở giữa chúng tôi. Chúng tôi tin một sức mạnh: Thánh Thể. Thịt Máu Chúa làm cho chúng tôi sống, “Ta đã đến là để chúng được có sự sống, và có một cách đời đời” (Ga 10, 10). Như manna nuôi dân Do Thái đi đường về Đất hứa, Thánh Thể sẽ nuôi con đi cùng đường Hy vọng (Ga 6, 53).

Mỗi tuần, sáng thứ Sáu có một buổi học tập, tất cả 250 anh em phải tham dự. Đến lúc xả hơi, các bạn Công giáo thừa dịp đó mang các

túi nylon đựng Minh Thánh đến chia cho bốn đội kia, mỗi người thay nhau mang trong túi áo một ngày.

Ai cũng biết có Chúa Giêsu Thánh Thể đang ở giữa trại tù với họ. Chính Ngài an ủi, xoa dịu những khổ đau thể xác và tinh thần; chính Ngài thêm can đảm chịu đựng cho họ. Ban đêm, họ thay phiên nhau làm giờ thánh. Sự hiện diện thình lạng của phép Thánh Thể biến đổi họ cách lạ lùng. Nhiều người Công giáo trở lại sống đạo đức hơn; nhiều anh em không Công giáo, Phật giáo tìm hiểu Phúc âm và lãnh phép Thánh tẩy trong trại cải tạo, hoặc sau lúc được tự do. Không có gì cưỡng lại được tình yêu Chúa Giêsu. Đêm tối của ngục tù trở thành ánh sáng, hạt giống đã đâm chồi dưới đất đang lúc trời giông tố phong ba. Những ơn trọng này do Chúa Giêsu Thánh Thể chứ không phải do sức loài người.

Trong chín năm biệt giam, tôi dâng lễ một mình lúc 3 giờ chiều, giờ Chúa Giêsu hấp hối trên Thánh giá. Tôi ở một mình nên có thể hát tiếng Latinh, tiếng Việt, tiếng Pháp... Tôi luôn mang Minh Thánh trong mình “như Cha ở trong con và con ở trong Cha”.

Đó là những thánh lễ đẹp nhất của đời tôi. Kinh Lauda Sion, Pange Lingua, Adoro Te, Te Deum và nhiều kinh Việt ngữ, mặc cho tiếng loa trước cửa từ 5 giờ sáng đến 11 giờ rưỡi đêm. Tôi cảm nghiệm cách đặc biệt một sự bình an, một niềm vui trong tâm hồn vì Chúa Giêsu, Đức Mẹ và thánh Giuse ở với tôi. Tôi hát Salve Regina, Salve Mater, Regina Coeli, v.v... hiệp với toàn thể Hội thánh. Mặc cho Hội thánh bị vu cáo, chống đối, tôi hát “Này con là đá... Ta hãy nguyện xin cho Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô”...

Chúa Giêsu đã nuôi dưỡng dân chúng theo Người trên sa mạc; trong phép Thánh Thể Chúa Giêsu tiếp tục làm của ăn ban sự sống muôn đời.

Mỗi lúc dâng lễ, đọc lời truyền phép, với tất cả tâm hồn, tôi làm lại lời “giao ước mới, giao ước vĩnh cửu” với Chúa Giêsu. Không phải để sống an nhàn, nhưng để bắt đầu một cuộc cách mạng, đổi mới nhân loại, được máu Chúa cứu chuộc, sống xứng đáng phẩm giá con Thiên Chúa, trong văn hóa của tình thương và sự sống.

Trong Thánh Thể chúng tôi loan truyền sự chết của Chúa Giêsu và tuyên xưng sự sống lại của Ngài. Có lúc buồn nản vô cùng, tôi nhìn lên Chúa Giêsu chịu đóng đinh và bị bỏ rơi trên Thánh giá: Ngài

không giảng dạy, thăm viếng, chữa lành bệnh tật; Ngài hoàn toàn bất động. Đối với con mắt loài người, cuộc đời Chúa Giêsu là vô ích, là thất bại. Nhưng đối với đôi mắt Thiên Chúa, chính giây phút ấy lại là giây phút quan trọng nhất của đời Ngài, vì trên Thánh giá Ngài đã đổ máu mình để cứu chuộc nhân loại.

Chúa Giêsu là mẫu gương của tình yêu tuyệt đối với Đức Chúa Cha và các linh hồn. Ngài đã cho tất cả, yêu thương đến cùng (Ga 13, 1), cho đến lúc trút hơi thở cuối cùng và nói lên tiếng “hoàn tất” (Ga 19, 30).

Khi nhìn thấy đoàn lũ theo Ngài, Ngài nói: “Tôi thương xót dân này” (Mt 15, 32). Ngài đã làm phép lạ cho bánh và cá hóa nhiều để nuôi họ. Đây là dấu hiệu loan báo phép Thánh Thể mà Ngài sẽ thiết lập về sau.

Các bạn trẻ thân mến,

Mời các bạn nghe lời Đức Thánh Cha:

Chúa Giêsu sống giữa chúng ta, trong phép Thánh Lễ; giữa những sự bất trắc, những hoang mang trong cuộc đời mỗi ngày, các bạn hãy noi gương hai môn đệ trên đường về Emmau... Hãy cầu xin Chúa Giêsu, để dọc các nẻo đường về bao nhiêu xóm nhỏ Emmau của thời đại ta, Ngài ở lại với các bạn. Ngài phải là sức mạnh của các bạn, là trung tâm của các bạn, là hy vọng trường cửu của các bạn.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 7)

Cầu Nguyện

Trong giây phút này,
Chúa Giêsu tiếp tục Thánh Lễ.

Lạy Chúa Giêsu,
Chúa tiếp tục Thánh Lễ
mỗi giây phút cho đến tận thế.
Chúa sử dụng tay của linh mục
trong phép Thánh Thể khắp địa cầu
cách huyền nhiệm mà thực tại.

Con dâng Thánh Lễ đúng qui thức phụng vụ không đủ.
Ngày xưa Chúa không theo qui luật phụng vụ ngày nay.
Nhưng Chúa dâng lễ với những tâm tình sốt sắng nhất,

những tâm tình trong giờ tử nạn,
nhất là trên Thánh giá.
Đau khổ thể xác, nhất là đau khổ tinh thần.
Yêu mến vâng phục Chúa Cha cho đến chết,
chết si nhục trên Thánh giá,
hình phạt dành cho nô lệ.
Chúa chịu mọi người ruồng bỏ
kể cả Chúa Cha: “Lạy Cha, sao Cha bỏ con!”
Xin cho chúng con dâng lễ như Chúa.
Nếu chúng con không dâng chính mình,
làm hy lễ toàn thiêu;
Nếu cuộc đời chúng con không chịu đói, chịu khát,
chịu si nhục, chịu nhỏ, chịu vả vào mặt,
chịu đội mũ gai, chịu vác thánh giá,
chịu đánh đòn, chịu trói, chịu ngã quy,
chịu đóng đinh, chịu chết, chôn trong mồ người khác;
thì con phải xét mình, phải sám hối, hoán cải;
phải biên chuyển, lột xác;
vì con chưa tế lễ như Chúa.
Nếu con còn lo sợ,
con kiếm cách tránh né thân phận Chúa,
thì dù con có theo nghi thức nào có long trọng đến đâu
con cũng không tế lễ với tâm tình Chúa.

5

Chiếc bánh thứ năm: Yêu thương cho đến hiệp nhất. Chúc thư của Chúa Giêsu.

Các bạn trẻ thân mến,

Các bạn được gọi làm chứng nhân đáng tin của Phúc âm Chúa Kitô, Đấng làm cho mọi sự nên mới... “nếu các bạn thương yêu nhau” (Ga 13, 35).

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 8)

Ở trại giam Phú Khánh, một đêm tôi đau quá, thấy một người gác đi qua, tôi kêu: “Tôi đau quá, xin anh thương tình cho tôi thuốc!” Anh ta đáp: “Ở đây chẳng có thương yêu gì cả, chỉ có trách nhiệm”.

Đó là bầu khí chúng tôi ở trong tù.

Lúc tôi bị biệt giam, trước tiên người ta trao cho năm người gác tôi: đêm ngày có hai anh trực. Cứ hai tuần đổi một tổ mới, để khỏi bị tôi làm nhiễm độc. Một thời gian sau không thay nữa, vì “cấp trên” nói: “Nếu cứ thay riết thì sở công an bị nhiễm độc hết!”

Thực thế, để tránh nhiễm độc, mấy anh không nói với tôi, họ chỉ trả lời “có” hoặc “không”. Họ tránh nói chuyện với tôi. Buồn quá! Tôi muốn lịch sự vui vẻ với họ, họ vẫn lạnh lùng. Phải chăng họ ghét “cái mác phản động” nơi tôi: Tất cả áo quần đều đóng dấu hai chữ lớn “cải tạo”, kể từ ngày bước chân vào trại Vĩnh Quang ở Bắc Việt.

Tôi phải làm thế nào?

Một đêm đông lạnh quá, không ngủ được, tôi nghe một tiếng nhắc nhở tôi: “Tại sao con dại thế? Con còn giàu lắm: Con mang tình thương Chúa Giêsu trong tim con. Hãy yêu thương họ như Chúa Giêsu đã yêu con”. Sáng hôm sau, tôi bắt đầu mến họ, yêu mến Chúa Giêsu trong họ, tươi cười với họ, trao đổi đôi ba câu nói... Tôi thuật lại những chuyện đi ra nước ngoài, cuộc sống, văn hóa, kinh tế, khoa học kỹ thuật, tự do dân chủ ở Canada, Nhật Bản, Philippines, Singapore, Pháp, Đức, Úc, Ao, v.v... Những câu chuyện đó kích thích tính tò mò của họ, giúp họ đặt nhiều câu hỏi. Tôi luôn luôn trả lời... Dần dần chúng tôi trở thành bạn. Họ muốn học sinh ngữ Anh, Pháp... tôi giúp họ. Từ từ mấy chiến sĩ gác tôi trở thành học trò của tôi! Bầu khí nhà giam đổi nhiều, quan hệ giữa họ với tôi tốt đẹp hơn. Thậm chí cả những ông xếp công an, thấy tôi đối xử chân thành, không những họ xin tôi giúp các chiến sĩ học hành ngoại ngữ, nhưng họ còn gửi anh khác đến học.

Tôi sống theo lời Chúa Giêsu dạy: “Điều gì con làm cho một người bé mọn nhất trong anh em là làm cho chính mình Ta”.

Khi nào có hai hay ba người hợp nhau vì danh Thầy, thì có Thầy ở giữa họ”.

Một hôm một ông xếp hỏi tôi:

- Ông nghĩ thế nào về tờ tuần báo “Người Công giáo”?

- Nếu viết đúng cả nội dung cả hình thức thì có lợi; nếu ngược lại thì không thêm đoàn kết, lại còn thêm chia rẽ, bất lợi cho cả người Công giáo và cho cả nhà nước.

- Làm thế nào cải thiện tình trạng ấy?

- Những cán bộ phụ trách về tôn giáo phải hiểu đúng mỗi tôn giáo thì việc đối thoại, tiếp xúc các chức sắc mỗi tôn giáo cũng như các tín hữu mới có tính cách xây dựng, tích cực và tạo nên thông cảm giữa đôi bên.

- Ông có thể giúp được không?

- Nếu các vị muốn, tôi có thể viết một cuốn Lexicon (từ điển bỏ túi) gồm những danh từ thông dụng nhất trong tôn giáo, từ A đến Z, chừng nào các vị có giờ rảnh, tôi sẽ giải thích rõ ràng, khách quan. Hy vọng các vị có thể hiểu lịch sử, cơ cấu, sự phát triển và hoạt động của Giáo hội...

Họ đã trao giấy mực cho tôi, tôi đã viết cuốn “lexicon” đó, bằng tiếng Pháp, Anh, Ý, Latinh, Tây Ban Nha, và Trung Quốc với phần giải thích bằng Việt ngữ. Dần dà tôi có cơ hội giải thích hoặc giải đáp thắc mắc, tôi chấp nhận làm sáng tỏ những chi trích về Giáo hội. “Lexicon” ấy trở thành một cuốn giáo lý thực hành. Ai cũng muốn biết viện phụ là gì, thượng phụ là gì, Công giáo khác Anh giáo, Tin Lành, Chính Thống giáo chỗ nào? Tái chánh của Tòa thánh từ đâu mà có? Có bao nhiêu tu sĩ, giáo dân làm việc trong giáo triều, huấn luyện tu sĩ, giáo sĩ thế nào? Giáo hội phục vụ nhân loại thế nào? Tại sao Giáo hội gồm có nhiều dân tộc, sống qua nhiều thời đại cũng bị bắt bớ, tiêu diệt, cũng mang nhiều khuyết điểm mà vẫn tồn tại? Ngang đây là đến biên giới của siêu nhiên, của sự quan phòng của Thiên Chúa... Cuộc đối thoại từ A đến Z giúp xóa tan một số hiểu lầm, một số thành kiến, có những lúc trở nên thú vị và hấp dẫn. Tôi tin tưởng có nhiều người coi mở, muốn tìm hiểu và với những biến chuyển trong thời đại ta, đã có những tầm nhìn mới mẻ và xây dựng.

* * *

Thời kỳ biệt giam ở Hà Nội, tôi được biết có 20 chiến sĩ nam nữ trẻ học tiếng Latinh với một cựu tu sĩ, để có thể đọc các tài liệu của Giáo hội. Trong số mấy anh gác tôi có hai anh trong nhóm học Latinh. Trông thấy bài vở, tôi nhận thấy họ học tốt. Một hôm, một trong hai anh ấy hỏi tôi:

- Ông có thể dạy tôi một bài hát tiếng Latinh không?
- Có nhiều bài hay tuyệt, nhưng biết anh thích bài nào?
- Ông hát cho tôi nghe, tôi sẽ chọn.

Tôi đã hát Salve Regina, Veni Creator, Ave Maris Stella... Các bạn biết anh ta chọn bài nào không? Anh ta chọn bài Veni Creator (Xin Chúa Ngôi Ba đoái thương viếng thăm...).

Tôi đã chép trọn cả bài cho anh ta và anh ta học thuộc lòng. Mỗi sáng quăng 7 giờ, tôi nghe anh ta chạy xuống thang gỗ, ra sân tập thể dục, rồi múc nước vừa tắm vừa hát: Veni Creator Spiritus... Tôi rất cảm động, làm sao mỗi sáng trong nhà tù cộng sản lại có một cán bộ hát kinh “Veni Creator” cho mình nghe!

Anh thứ hai lại chọn một bài hát tiếng Việt: “Ngày vinh phước hôm nay, hát mừng Tôma Thiện” kính thánh tử đạo chúng sinh. Anh rất thích nên thuộc lòng cả bài. Tiếng anh ngân nga, như nhắc tôi can đảm chịu khó:

Oi! cái chết đẹp thay!
Trên cổ một vòng dây,
Cái vòng dây yêu mến,
Buộc lòng tớ theo Thầy.

Đâu có tình yêu thương, đó có vui tươi an bình, vì Chúa Giêsu ở đó. Con mang một đồng phục, nói một ngôn ngữ: bác ái. Bác ái là chứng tích để biết con là môn đệ Chúa (Ga 13, 35) là dấu hiệu rõ mà khó kiếm nhất.

* * *

Trên núi Vĩnh Phú, trong trại tù Vĩnh Quang, một hôm trời mưa lớn, tôi cưa gỗ trong nhà. Tôi xin anh chiến sĩ gác tôi:

- Tôi xin anh một đặc ân.
- Anh muốn gì? Tôi cố gắng giúp anh.
- Tôi muốn cưa một miếng gỗ theo hình Thánh giá.
- Anh không biết ở trại nghiêm cấm mọi hình thức tôn giáo sao?
- Tôi biết, nhưng chúng ta là bạn, và tôi hứa sẽ giấu rất kín.
- Vô cùng nguy hiểm cho cả hai anh em mình.
- Anh nhắm mắt đi cho tôi làm, tôi sẽ cẩn trọng hết sức.

Anh ta quay lưng, bỏ tôi lại một mình. Tôi đã thực hiện ngay ý định, rồi giấu thánh giá gỗ ấy trong một cục xà phòng cho đến ngày tôi được tự do. Tôi thuê thợ bọc nó lại bằng “mêtan”. Miếng gỗ ấy có bao giờ nghĩ rằng mình sẽ trở nên thánh giá của Giám mục!

Gỗ thánh giá ấy lấy từ núi Vĩnh Phú, nơi có đền Hùng thờ các vua Hùng, tổ tiên chúng ta đã có công dựng nước. Đi đâu tôi cũng mang thánh giá ấy, mang trên mình Chúa Giêsu và quê hương Việt Nam.

Trong một nơi biệt giam khác, ở Hà Nội, tôi đã xin anh gác:

- Tôi muốn xin anh giúp tôi một chuyện.
- Ông cần gì tôi sẽ hết sức giúp đỡ.
- Anh kiếm cho tôi một sợi dây điện đồng.

Anh ta trợn mắt:

- Trời đất! Trong trường công an chúng tôi đã học: tù nhân nào giữ một sợi dây điện là dấu muốn tự tử.

- Không đâu, linh mục đâu lại đi tự tử!

- Nhưng ông dùng dây điện làm gì?
- Tôi muốn làm một sợi dây để mang tượng Thánh giá.
- Dây điện mà làm dây mang tượng thánh giá sao được? Khó hiểu quá!
- Anh cứ cho tôi mượn hai cái kèm nhỏ, tôi sẽ làm cho anh xem.
- Nguy hiểm lắm ông ơi! Không khéo cả ông cả tôi mang lấy vạ.
- Nhưng chúng mình là bạn mà!
- Tôi ngại lắm, nhưng để tôi suy nghĩ vài hôm rồi sẽ trả lời cho ông.

Sau ba hôm, anh ta bảo:

- Thực khó từ chối với ông. Tôi tính thế này, chiều nay tôi sẽ mang đến hai cái kèm, từ 7 giờ đến 10 giờ đêm, phải liệu cho xong. Tôi để anh bạn tôi đi chơi “Hanoi by night”. Nhờ ai thấy chúng ta, nói đến tai cấp trên, chúng ta sẽ bị kỷ luật.

Chúng tôi đã cắt sợi dây điện ra từng mảnh như que diêm. Chúng tôi bẻ cong hai đầu lại. Trước 11 giờ đêm chúng tôi đã làm xong! Tôi mừng quá! Thắng lợi.

Hằng ngày tôi mang sợi dây này và thánh giá này trên mình, không phải để kỷ niệm ngục tù, nhưng vì nhắc cho tôi xác tín cách sâu xa rằng: Không phải dùng khí giới, đe dọa, áp lực mà có thể thay đổi được lòng người; chỉ có tình yêu Chúa Giêsu mới thay đổi được.

Điều khó hiểu nhất đối với chiến sĩ gác tù, là thái độ tha thứ yêu thương địch thù của mình. Có hôm mấy anh gác hỏi tôi:

- Ông có thương chúng tôi không?

- Có chứ, tôi yêu thương các anh cách thành thực, không có gì là khách sáo đâu!

- Kể cả khi người ta giam ông, mất tự do, năm này sang năm khác? Không xét xử gì cả?

- Anh nghĩ lại bao nhiêu năm ở với nhau. Tôi làm sao giấu được. Tôi thực sự yêu thương các anh.

- Chừng nào được tự do anh có sai giáo dân của anh trả thù không?

- Không, tôi vẫn tiếp tục yêu thương, dù các anh có muốn giết tôi.

- Nhưng tại sao lại yêu kẻ thù hại anh?

- Vì Chúa Giêsu đã dạy tôi yêu thương; nếu tôi không tuân giữ, tôi không đáng gọi là Kitô hữu nữa.

Thời gian eo hẹp và hoàn cảnh chưa thuận tiện để thuật lại cho các bạn nhiều chuyện rất cảm động, chứng tích của sức mạnh giải phóng do tình yêu Chúa Giêsu làm nên.

* * *

Trong Phúc âm, nhìn đoàn lũ theo Ngài đã ba ngày, Chúa Giêsu nói: “Tôi thương xót dân này” (Mt 15, 32); “Họ khác nào đoàn chiên không mục tử” (Mc 6, 34)... Trong những lúc bị đất nhất ở trong tù, tôi kiệt lực không còn sức mà đọc kinh, nguyện ngắm, tôi tìm một cách để tóm tắt cốt tủy của lời cầu nguyện, của sứ điệp Chúa Giêsu như thế này “Tôi sống chúc tụng Chúa Giêsu”. Nghĩa là yêu mến mọi người như Chúa Giêsu đã yêu thương tôi, trong tha thứ, trong nhân từ, trong hiệp nhất, như Ngài đã cầu nguyện “Xin Cha cho họ nên một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha” (Ga 17, 21). Tôi năng cầu nguyện: “Tôi sống chúc tụng Chúa Giêsu”. Tôi muốn làm như cậu bé đã dâng tất cả những gì mình có. Năm chiếc bánh và hai con cá không đáng gì cả, nhưng là “tất cả” của nó, để trở thành “khí cụ tình thương của Chúa Giêsu”.

Các bạn trẻ thân mến,

Đức Gioan Phaolô II nhắn nhủ các bạn:

Các bạn sẽ gặp Chúa Giêsu ở đâu có người đau khổ và hy vọng: trong những xóm làng bé nhỏ rải rác khắp các lục địa, hầu như ở bên lề

của lịch sử, như làng Nagiarét; trong những đô thị mênh mông, nơi mà từng triệu người chen nhau sống, lấm lức như những người xa lạ.

Chúa Giêsu sống bên cạnh các bạn ... gặp khuôn mặt Ngài nơi bộ mặt của những người nghèo khổ bị bỏ rơi, thường là những nạn nhân của một chính sách kinh tế bất công, đặt lợi nhuận lên trên hết và làm cho con người thành phương tiện chứ không phải là mục đích...

Gặp Chúa Giêsu ở giữa những người kêu cầu Ngài mà không hề biết Ngài.

Gặp Chúa Giêsu ở giữa những người mang tên là Kitô hữu, cả nam lẫn nữ. Giờ phút này đứng trước ngưỡng cửa của năm hai nghìn, họ cần khẩn trương xóa tan gương xấu chia rẽ giữa anh chị em Kitô hữu.

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 5)

Các bạn hãy cảnh giác: sự lầm lạc lớn nhất là không nhìn thấy người khác là Chúa Kitô. Có nhiều người chỉ khám phá ra điều đó trong ngày cuối cùng.

Chúa Giêsu bị bỏ rơi trên Thánh giá, Ngài còn bị bỏ rơi trong mỗi anh chị em đang đau khổ trong mỗi góc xó trên thế giới. Tình thương không có ranh giới; hề có ranh giới thì không còn là tình thương nữa.

Cầu Nguyện

Kính Toàn Hiến.

Lạy Cha toàn ái, toàn năng,

Là nguồn hy vọng vui mừng của con

1.

“Của Cha là của con (Lc 15, 3). Hãy xin sẽ được” (Mt 7, 7)

Lạy Cha con tin vững vàng,

Cha thương lo lắng muôn vàn lần hơn,

Các con dù có yêu thương,

Sấn sóc chu đáo đâu bằng chính Cha.

Oi tình phụ tử bao la!

Của Cha tất cả đều là của con.

Cha khuyên cầu nguyện thật lòng,
Nếu con tâm sự, Cha con thâm tình.

2.

“Tất cả là ân sủng”. “Cha các con biết các con cần gì!” (Mt 6, 8).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Cha đã sắp đặt đàng hoàng từ xưa.
Đời con Cha mãi dẫn đưa,
Cha theo từng bước, con vừa an tâm.
Lạy thờ thiên ý thâm trầm,
Con xin phó thác hoàn toàn tay Cha,
Mọi điều Cha để xây ra,
Con là con cái, tin là hồng ân.

3.

“Chúa giúp sức tôi làm được tất cả” (Phil 4, 13). “Nên lời ngợi
khen Chúa” (Eph 1, 6).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Không gì vượt Đấng Toàn Năng quan phòng.
Tình Cha nhân ái vô cùng.
Con xin nhận cả với lòng sướng vui.
Ngợi khen cảm tạ muôn đời,
Hiệp cùng Mẹ Thánh hòa lời muôn dân,
Giuse cùng các Thánh Thần,
Hát vinh danh Chúa, không ngừng.
Amen. (Khải huyền).

4.

“Chỉ xin vinh danh Cha” (1 Cor 10, 31). “Xin vâng ý Cha” (Mt 6,
10).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Xin Cha đừng ngại, cứ làm nơi con,
Nơi người yêu quý thiết thân,
Sự gì vinh hiển Cha hơn, cứ làm.
Chỉ xin Cha được vinh quang,
Là con thỏa mãn, ngập tràn hạnh phúc.
Đó là nguyện vọng lớn nhất,
Nhu cầu tuyệt đối thao thức tâm hồn.

5.

“Tất cả vì sứ mạng! Tất cả vì Hội thánh” (Phaolô VI).

Lạy Cha, con tin vững vàng,
Cha trao sứ mạng ngập tràn yêu thương.
Cha đang chuẩn bị dọn đường,
Con luôn thanh luyện, con hằng quyết tâm.
Quyết nên hy sinh âm thầm,
Quyết nên khí cụ Cha cầm trong tay.
Hy sinh rướm máu từng giây,
Vì yêu Hội thánh, “con đây, sẵn sàng!”

6.

“Thầy khát khao ăn lễ Vượt qua với các con” (Lc 22, 15).

“Đã hoàn tất” (Ga 19, 30).

Lạy Cha yêu quý vô ngần,
Hiệp cùng thánh lễ con hằng ngày dâng lên,
Giờ đây quỳ gối một mình,
Thưa Cha một tiếng tận tình “Hy sinh”.
Hy sinh chấp nhận nhục vinh,
Hy sinh vui vẻ, hy sinh vẹn toàn,
Thủy chung giao ước trọn đoàn,
Hát vang Hy vọng muôn vạn mến thương.

Biệt giam tại trại Phú Khánh,
Nha Trang, 1-9-1976
Lễ các Thánh Tử Đạo Việt Nam

6

Con cá thứ nhất: Mẹ Maria, mối tình đầu của tôi.

Tôi trao phó cho Mẹ Maria... những hy vọng, những mong đợi của các bạn trẻ khắp hang cùng ngõ hẻm của hành trình, đang lặp lại lời của Mẹ: “Này tôi là tớ nữ Thiên Chúa. Tôi xin vâng như lời thiên thần truyền” (Lc 1, 38) ... Các bạn sẵn sàng loan báo cho những người trẻ cùng lứa tuổi với mình, như các tông đồ đã làm: “Chúng tôi đã gặp Đấng Thiên Sai!” (Ga 1, 41).

(Gioan Phaolô II, Sứ điệp NQTGT XII, số 10)

“Mẹ Maria Vô Nhiễm là mối tình đầu của tôi”, câu nói đó là của thánh Gioan Maria Vianney, cha xứ Ars, tôi đã đọc trong sách của cha Francois Erochu, hồi tôi còn ở tiểu chủng viện.

Mẹ tôi đã đổ vào tim tôi lòng kính mến Đức Mẹ, từ tuổi ấu thơ. Bà nội tôi, mỗi buổi tối, lúc gia đình đọc kinh xong rồi, bà còn ngồi lần thêm một tràng hạt. Tôi hỏi bà, bà đáp:

- Mẹ lần một chuỗi cầu nguyện cho các cha.

Bà tôi không biết đọc biết viết, nhưng chính những người bà, người mẹ như thế, đã vun trồng hát giống ơn thiên triệu trong lòng chúng tôi.

Đức Maria có một vai trò đặc biệt trong đời tôi. Tôi đã bị bắt ngày lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời, 15 tháng 8 năm 1975. Tôi ra đi với hai tay không, trong túi không có gì cả, ngoại trừ một tràng hạt, và tôi đi bình an. Mẹ tôi đã dạy tôi như vậy từ thuở bé. Đêm ấy trên tuyến đường dài 450 km, tôi đã đọc không biết bao nhiêu lần kinh “Hãy Nhớ”.

Các bạn hỏi tôi, Đức Mẹ đã giúp tôi vượt bao thử thách trong đời tôi thế nào. Tôi sẽ thuật lại cho các bạn một vài chuyện đang còn tươi rói trong ký ức tôi. Lúc còn là một linh mục du học ở Rôma, tháng 9 năm 1957, tôi đi Lộ Đức để cầu nguyện với Đức Mẹ. Quỳ trước hang đá, nhìn lên tượng Mẹ, tôi nghe như Đức Mẹ nói với tôi như đã nói với thánh nữ Bernadette:

-Benadette, Mẹ không hứa cho con hân hoan và an ủi ở trần gian này, nhưng hứa đau khổ và thử thách.

Tôi run sợ, nhưng tôi chấp nhận và phó thác trong tay Mẹ. Tôi tiếp tục học hành thi cử, và trở về Việt Nam, làm giáo sư, Giám đốc tiểu chủng viện Hoan-Thiện, Tổng đại diện, Giám mục Giáo phận Nha Trang năm 1967. Cảm ơn Chúa, công việc mục vụ của tôi nói được là thành công.

Tôi trở lại Lộ Đức nhiều lần và nhiều lần tôi tự hỏi: “Có lẽ lời Đức Mẹ đã nói với thánh Bernadette không phải Mẹ cũng nhắc lại với tôi?” Thánh giá bốn phần của tôi không đến nổi quá nặng, dù sao tôi sẵn sàng chấp nhận thánh ý Chúa.

Tiếp đến mùa hè 1975, tôi bị bắt, bị cầm tù, ở trại cải tạo, bị biệt giam... hơn 13 năm gian truân! Bây giờ, tôi mới hiểu Đức Mẹ đã muốn chuẩn bị cho tôi từ 1957: “Mẹ không hứa cho con hân hoan và an ủi ở trần gian này, nhưng hứa đau khổ và thử thách”. Mỗi ngày tôi càng hiểu thâm thúy hơn ý nghĩa của sứ điệp ấy và tôi phó mình trong tay Mẹ.

Lúc những khổ đau thể xác và tinh thần trở nên quá nặng nề, tôi không đọc kinh nổi, tôi chỉ lặp đi lặp lại “Ave Maria”, không biết bao nhiêu lần mỗi ngày: “Lạy Mẹ, con quá yếu nhược, con không đọc kinh nổi nữa, con chỉ biết dâng lên Mẹ muôn vãn ‘Ave Maria’, xin Mẹ ban phát cho giáo dân của con, cho mọi người, cho toàn thể Hội thánh đang cần đến lòng thương xót của Mẹ. Tất cả với Mẹ, vì Mẹ và trong Mẹ”.

Không những tôi cầu xin Mẹ ban ơn, nhưng tôi năng thưa với Mẹ: “Lạy Mẹ, con có thể làm gì giúp Mẹ được? Con sẵn sàng theo lệnh Mẹ, chịu đựng tất cả, làm tất cả vì ‘Nước Chúa Giêsu, con Mẹ’. Lúc ấy, tuy ở giữa gian lao, tôi cảm thấy hết lo sợ và bình an.

Lúc nào cầu nguyện với Mẹ Maria, tôi không thể quên thánh Giuse bạn trình khiết của Mẹ. Vì đó là một nguyện ước của Chúa Giêsu và Mẹ. Thánh Giuse là người được Chúa Giêsu và Mẹ yêu mến cách đặc biệt nhất. Mẹ tôi đã dạy cho tôi điều này.

Mẹ Maria Vô nhiễm không bỏ quên tôi. Mẹ đã sát cánh tôi dọc đường gặp ghềnh đen tối của lao tù. Trong những năm tháng thử thách triền miên ấy, tôi đã cầu xin Mẹ cách đơn sơ mà đầy tin tưởng cậy trông: “Lạy Mẹ, nếu Mẹ biết con không thể làm ích gì để phục vụ Hội thánh nữa thì xin Mẹ cho con đặc ân được chết trong tù, để hy sinh trọn vẹn. Ngược lại nếu Mẹ biết con còn phục vụ Hội thánh được, xin Mẹ cho con một dấu chỉ : ra khỏi tù trong một ngày lễ của Mẹ!”

Một hôm trời mưa, tôi đang thổi cơm trưa, tôi nghe điện thoại của chiến sĩ trực reo. “Biết đâu có tin gì cho tôi? Đúng rồi, bữa nay là lễ Đức Mẹ dâng mình vào đền thánh, 21 tháng 11 mà!”

Năm phút sau, anh chiến sĩ trực đến:

- Ông Thuận ơi, ông ăn chưa?
- Chưa ạ, tôi đang thổi cơm đây.
- An xong, ăn mặc sạch sẽ, đi gặp lãnh đạo.
- Lãnh đạo là vị nào vậy?
- Tôi không biết, tôi chỉ được báo thế. Chúc ông may mắn.

Tôi đã được đưa đến nhà khách chính phủ, bên hồ Ha-le, và tôi đã gặp ông Mai Chí Thọ, Bộ trưởng Nội vụ (Bộ công an). Sau lời chào hỏi xã giao, ông Bộ trưởng đã hỏi:

- Ông có nguyện vọng gì không?
- Thưa có, tôi muốn được tự do.
- Bao giờ?
- Hôm nay.

Ông Bộ trưởng có vẻ ngạc nhiên, thường tình phải có thời gian cho cơ quan nhà nước xếp đặt... Nhưng hôm nay là lễ Đức Mẹ nên tôi tin chắc và xin như vậy. Để đánh tan bầu khí lúng túng và ngạc nhiên ấy, tôi nói:

- Thưa ông Bộ trưởng, tôi ở tù lâu lắm, suốt ba đời Giáo hoàng: Phaolô VI, Gioan Phaolô I, và Gioan Phaolô II. Về phía xã hội chủ nghĩa thì tôi đã ở tù bốn đời Tổng Bí thư Liên Xô: Brezhnev, Andropov, Chernenko, và Gorbachev.

Ông Bộ trưởng bật cười và nói:
- Đúng! đúng!

Ông quay qua bảo người bí thư:
- Hãy liệu đáp ứng nguyện vọng của ông.

Trong lòng tôi vui mừng tạ ơn Đức Mẹ Maria, vì không những được tự do mà còn được cả đầu chỉ. Chắc Mẹ tha tội tôi cả gan thách đố Mẹ.

Các bạn hỏi tôi về vai trò của Mẹ Maria trong đời tôi, đặc biệt là sự chọn lựa triết để theo Chúa Giêsu?

Tôi cảm nghiệm rằng, trên Thánh giá, Chúa Giêsu đã bảo thánh Gioan: “Đây là Mẹ con!” (Ga 19, 29). Sau phép Thánh Thể thì Chúa Giêsu không thể để lại cho loài người sự gì cao quý hơn chính Mẹ của Ngài.

Đức Mẹ với tôi là một cuốn Phúc âm sống, loại bỏ túi, phổ biến rộng rãi nhất, dễ hiểu nhất, dễ thương nhất.

Đức Mẹ là Mẹ của Chúa Giêsu, chính Ngài trời Mẹ lại cho tôi. Chính điều này cho tôi thấy sự hiệp nhất giữa Mẹ Maria, Chúa Giêsu và tôi. Mỗi khi dâng thánh lễ, đọc lời truyền phép, tôi cảm thấy tôi là con Đức Mẹ hơn cả, vì tôi hiệp nhất với Chúa Giêsu.

Đức Mẹ không những lo lắng cho Chúa Giêsu mà còn lưu tâm giúp đỡ bà Isave, thánh Gioan, đôi tân hôn ở làng Cana... mọi người, toàn thể Hội thánh.

Tôi rất thích câu nói của thánh nữ Têrêxa Hải Đông: “Tôi muốn làm linh mục để giảng về Đức Mẹ”. Cuộc đời Mẹ Maria có thể tóm gọn trong ba tiếng: “Ecce, Fiat, Magnificat”.

“Này tôi là tở nữ của Thiên Chúa” (Lc 1, 38).

“Tôi xin vâng như lời thiên thần truyền cho tôi”... (Lc 1, 38).

“Linh hồn tôi ngợi khen Chúa”... (Lc 1, 46).

Cầu Nguyện

Maria, Mẹ chúng con

Lạy Mẹ Maria, Mẹ Chúa Giêsu, Mẹ chúng con, con muốn gọi Mẹ là Mẹ chúng con, để cảm thấy mình hợp nhất với Chúa Giêsu và mọi người anh em của con.

Xin Mẹ hãy đến và sống trong con.

Cùng Chúa Giêsu, con rất yêu dấu của Mẹ.

Trong sự thanh lặng, tỉnh thức, cầu nguyện, hiến tế.

Trong sự thông hiệp với Hội thánh và Chúa Ba Ngôi.

Trong kinh Magnificat, sứ điệp đổi mới toàn diện của Mẹ,

Trong sự kết hợp với thánh Giuse, bạn chí thánh của Mẹ

Trong lao động đầy khiêm tốn, yêu thương,

để thực hiện di chúc của Chúa Giêsu.

Trong tình yêu của Mẹ đối với Chúa Giêsu,

thánh Giuse, Hội thánh và tất cả nhân loại.

Trong đức tin sắt đá của Mẹ,

giữa muôn vàn thử thách vì nước trời.

Trong niềm hy vọng của Mẹ, luôn hành động để xây

dựng một thế giới mới, đầy công lý, hòa bình,

hạnh phúc và yêu thương thực sự.
Trong sự vẹn toàn các nhân đức của Mẹ trong Chúa
Thánh Thần, để nên nhân chứng của Phúc âm,
nên Tông đồ truyền giáo.
Trong con, xin Mẹ tiếp tục làm việc, cầu nguyện,
yêu thương, hy sinh.
Xin Mẹ tiếp tục thi hành thánh ý Chúa Cha,
tiếp tục làm Mẹ loài người.
Xin Mẹ tiếp tục sống sự Thương khó và Phục sinh
của Chúa Giêsu.
Con xin dâng mình cho Mẹ.
Tất cả cho Mẹ.
Hôm nay và mãi mãi đến muôn đời.
Con sống tinh thần của Chúa Giêsu,
khi sống tinh thần Maria và Giuse.
Với Chúa Giêsu, thánh Giuse, các thiên thần,
các thánh và tất cả các linh hồn.

Con yêu mến Mẹ, Mẹ chúng con, và con xin chia sẻ,
Công việc của Mẹ, Nỗi thao thức của Mẹ,
Cuộc chiến đấu của Mẹ vì nước Chúa Giêsu. Amen.

Biệt giam tại Hà Nội,
1-1-1986,
Lễ Đức Maria Mẹ Thiên Chúa.

7

Con Cá thứ hai: Tôi chọn Chúa.

Các bạn trẻ hôm nay,

Các bạn được mời gọi để đón nhận một sứ điệp, và lớn tiếng loan
báo sứ điệp ấy cho bạn bè cùng lứa tuổi:

“Loài người được Thiên Chúa yêu thương!

Thiên Chúa yêu thương con người vô hạn!

Đó là sứ điệp đơn giản nhất,
Mà Hội thánh có nhiệm vụ chuyển đến cho nhân loại”.

(Tông huấn “Người tín hữu giáo dân”, số 34,
trích lại trong Sứ điệp NQTGT XII, số 9)

Các bạn trẻ thân mến,

Tôi đã chia sẻ với các bạn kinh nghiệm sống của tôi trên bước đường theo Chúa Giêsu, để gặp Ngài, sống bên Ngài, để rời ra đi, mang sứ điệp của Ngài cho mọi người.

Các bạn hỏi tôi: “Làm sao thực hiện được sự kết hiệp với Chúa Giêsu cách toàn vẹn trong một cuộc sống lăm biền động trong cũng như ngoài?” Tôi đã không giấu giếm các bạn, tôi đã viết ra trong sách “Đường Hy Vọng”.

Trong đời tôi, giai đoạn gian lao nhất là thời gian hơn mười ba năm lao tù. Với cuốn “Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá” này, tôi đã chia sẻ với các bạn, làm sao Chúa đã giúp tôi vượt qua mọi khó khăn và sống đến ngày nay. “Năm Chiếc Bánh và Hai Con Cá” là lương thực nuôi đời sống thiêng liêng của tôi. Nhiều bạn muốn tôi nói rõ ràng chi tiết của bí quyết theo Chúa Giêsu đến cùng cách vững vàng. Tôi xin các bạn hãy nhìn lên 24 ngôi sao đang chiếu sáng con đường hy vọng của các bạn. Dưới đây, bạn lưu ý sẽ thấy đánh số phía tay phải, từ số 1 đến số 24. Tôi muốn cho 24 số đối lại với 24 giờ trong ngày. Rất thực tế, nếu ta sống 24 giờ trên 24 hoàn toàn theo Chúa Giêsu, chúng ta sẽ làm thánh.

Trong 24 số ấy, tôi nhắc đến tiếng “một” 24 lần. Ví dụ, một cuộc cách mạng, một chiến dịch, một đường lối tông đồ, một khẩu hiệu, v.v... một là cao quý nhất.

Đó là 24 ngôi sao, tôi không cần phải giải thích, tôi mời các bạn bình tĩnh suy niệm các tư tưởng ấy, như chính Chúa Giêsu dịu dàng nói với bạn, thân mật lòng bên lòng. Bạn đừng sợ nghe Ngài, nói với Ngài. Bạn đừng ngần ngại, mỗi tuần bạn hãy đọc lại một lần. Bạn sẽ thấy ơn thánh tỏa sáng ra và biến đổi cả đời bạn.

Thời gian ở biệt giam, mỗi năm mấy lần tôi nhận thư mẹ hoặc em tôi. Nhưng đặc biệt một hôm tôi được thư của bà Chiara Lubich,

người sáng lập Phong trào Focolare (Bác ái Hiệp nhất). Lạ lùng thật, tôi hay nhớ một câu bà nói: “Tôi không nghĩ đến việc lôi kéo ai theo tôi; tôi chỉ biết hết lòng theo Chúa Giêsu, rồi người khác sẽ theo tôi”.

Hai mươi bốn ngôi sao

* Con muốn thực hiện một cuộc cách mạng: canh tân thế giới. Hoài bão lớn lao đó, sứ mệnh cao đẹp đó, Chúa trao cho con; con thi hành với “quyền lực Chúa Thánh Thần”. Mỗi ngày con chuẩn bị lễ Hiến Xương mới quanh con.

1

* Con xúc tiến một chiến dịch: làm cho mọi người hạnh phúc. Con hy sinh mình từng giây phút với Chúa Giêsu, để đem an bình trong tâm hồn, phát triển thịnh vượng cho các dân tộc. Đường lối tu đức thâm kín và thiết thực!

2

* Con nắm vững một đường lối tông đồ: “Thí mạng vì anh em”, vì không có tình yêu nào lớn lao hơn (x. Ga 15, 13). Con hao mòn từng giây phút và sẵn sàng tiêu hao để chinh phục anh em về với Chúa.

3

* Con hô một khẩu hiệu: “Tất cả hiệp nhất”, hiệp nhất giữa các người Công giáo, hiệp nhất giữa các Kitô hữu, hiệp nhất giữa các dân tộc. Như Chúa Cha và Chúa con là một (x. Ga 17, 22-23).

4

* Con tin một sức mạnh: Thánh Thể. Thịt máu Chúa sẽ làm cho con sống, “Ta đã đến, là để chúng được có sự sống và có một cách dồi dào” (Ga 10, 10). Như manna nuôi dân Do Thái đi đường về Đất hứa, Thánh Thể sẽ nuôi con đi cùng đường Hy vọng (x. Ga 6, 53).

5

- Con mang một đồng phục, nói một ngôn ngữ: Bác ái. Bác ái là chứng tích để biết con là môn đệ Chúa (x. Ga 13, 35), là dấu hiệu rõ mà khó kiếm nhất. Bác ái là sinh ngữ số một mà thánh Phaolô cho là cao trọng hơn tiếng nói của loài người và các thiên thần, là ngôn ngữ độc nhất sẽ tồn tại trên thiên đàng (x. 1 Cor 13, 1).
-

6

* Con nắm một bí quyết: Cầu nguyện. Không ai mạnh bằng người cầu nguyện, vì Chúa đã hứa ban tất cả. Khi các con hiệp nhau cầu nguyện có Chúa ở giữa các con (x. Mt 18, 20). Cha tha thiết khuyên con ngoài giờ kinh, hãy cầu nguyện mỗi ngày tối thiểu một giờ, nếu được hai giờ càng tốt. Không phải là mất mát vô ích đâu! Trên quãng đường cha đi, cha đã thấy lời thánh Têrêxa Avila ứng nghiệm: “Ai không cầu nguyện, không cần ma qui lôi kéo, sẽ tự mình sa xuống hỏa ngục”.

7

* Con giữ một nội qui: Phúc âm. Đó là hiến pháp trên tất cả mọi hiến pháp, là hiến pháp Chúa Giêsu đã để lại cho các tông đồ (x. Mt 4, 23). Hiến pháp ấy không khó khăn, phức tạp, gò bó như các hiến pháp khác; ngược lại, linh động, nhân hậu, làm phấn khởi tâm hồn con. Một vị thánh ngoài Phúc âm là “thánh giá”.

8

* Con trung thành theo một vị lãnh đạo là Chúa Kitô và đại diện của Ngài: Đức Giáo Hoàng, các Giám mục, kể vị các thánh tông đồ (x. Ga 20, 22-23). Hãy sống và chết vì Hội thánh như Chúa Kitô. Đừng nghĩ chết vì Hội thánh mới hy sinh. Sống vì Hội thánh cũng đòi hỏi nhiều hy sinh.

9

* Con có một tình yêu: Mẹ Maria. Thánh Gioan Maria Vianney đã nói: “Mối tình đầu của tôi là Mẹ Maria”. Nghe Mẹ sẽ không lầm lạc, hoạt động vì Mẹ sẽ không thất bại, làm vinh quang Mẹ sẽ được sống đời đời.

10

* Con có một sự khôn ngoan: Khoa học Thánh giá (x. 1 Cor 2, 2). Nhìn Chúa Giêsu trên thánh giá, con giải quyết ngay được vấn đề đang khiến con xao xuyến. Thánh giá là tiêu chuẩn để chọn lựa và quyết định, tâm hồn con sẽ bình an.

11

* Con có một lý tưởng: Hướng về Chúa Cha, một người Cha đầy yêu thương. Cả cuộc đời Chúa Giêsu, mọi tư tưởng, hành động đều nhắm một hướng: “ Để cho thế gian biết là Ta yêu mến Cha, và như Cha truyền dạy Ta sao, Ta làm như vậy” (Ga 14, 31), “Ta hằng làm những sự đẹp lòng Người” (Ga 8, 29).

12

* Con chỉ có một mối lo sợ: Tội lỗi. Triều đình hoàng đế Hy Lạp đã nhóm họp để bàn cách trả thù thánh Gioan Kim Khẩu bởi ngài đã khăng thẳng khiển trách bà hoàng hậu.

Kế hoạch I: Bỏ tù.

Nhưng ông ấy sẽ được dịp cầu nguyện, chịu khó vì Chúa như ông hằng mong muốn.

Kế hoạch II: Lưu đày.

Nhưng đối với ông ấy, đày cũng là đất Chúa.

Kế hoạch III: Tử hình.

Ông sẽ được tử đạo, chúng ta sẽ thỏa mãn nguyện vọng của ông: được về với Chúa.

Tất cả kế hoạch I, II, III, không làm cho ông khổ đau, ngược lại ông sẽ vui sướng chấp nhận.

Kế hoạch IV: Chỉ có một điều ông khiếp sợ nhất, gớm ghê nhất là tội lỗi, nhưng bất ông phạm không được.

Nếu con chỉ sợ tội, thì không ai mạnh hơn con.

13

* Con ôm ấp một ước nguyện: “Nước Cha trị đến, ý Cha được thành sự, dưới đất cũng như trên trời” (Mt 6, 10).

Dưới đất lương dân biết Chúa như trên trời. Dưới đất mọi người khởi sự yêu nhau như trên trời. Dưới đất đã bắt đầu hạnh phúc như trên trời. Con sẽ nỗ lực thực hiện nguyện vọng ấy. Khởi sự đem hạnh phúc thiên đàng cho mọi người ngay từ trần thế.

14

* Con chỉ thiếu một điều: “Có gì đem bán mà cho kẻ khó, và người sẽ có một kho tàng trên trời, đoạn hãy đến theo Ta!” (Mt 10, 21), nghĩa là con phải dứt khoát. Chúa cần hạng tình nguyện thoát ly!

15

* Con dùng một phương pháp tông đồ hữu hiệu: tiếp xúc để hòa mình, nhập thể với mọi người để hiểu, để nghe, để yêu mọi người. Tiếp xúc hữu hiệu hơn giảng, hơn viết sách. Tiếp xúc giữa người với người, lòng bên lòng, bí quyết bền đỗ, bí quyết thành công.

16

* Con chỉ có một việc quan trọng nhất, Maria đã chọn phần tốt nhất: “Ngồi bên Chúa (x. Lc 10, 41-42). Nếu con không sống nội tâm, nếu Chúa Giêsu không phải là linh hồn các hoạt động của con thì ... Con thấy nhiều, hiểu nhiều rồi, cha miễn nói.

17

* Con chỉ có một cửa ăn: “Thánh ý Chúa Cha” (x. Ga 4, 34), nghĩa là con sống, con lớn lên bằng ý Chúa, con hành động do ý Chúa. Ý Chúa như thức ăn làm con sống mạnh, vui; ngoài ý Chúa con chết.

18

* Con chỉ có một giây phút đẹp nhất: Giây phút hiện tại (x. Mt 6, 34; Gc 4, 13-15). Sống trọn tình yêu Chúa cách trọn vẹn, đời con sẽ tuyệt đẹp nếu kết tình bằng từng triệu giây phút đẹp nhất. Con thấy đơn sơ, không phải khó!

19

* Con chỉ có một tuyên ngôn: “Phúc thật tám mối”. Trên núi, Chúa Giêsu đã tuyên bố: “Bát phúc” (x. Mt 5, 3-12). Hãy sống như vậy, con sẽ nếm được hạnh phúc rồi rao truyền cho mọi người con gặp.

20

* Con chỉ có một công việc quan trọng: Bỏ phận, không kể lớn hay nhỏ, vì lúc ấy “con làm việc của Cha con” trên trời. Ngài chỉ định cho con thực hiện chương trình của Ngài trong lịch sử (x. Lc 2, 49; Ga 17, 4). Làm bỏ phận là đường lối tu đức chắc chắn nhất. Nhiều người bày vẽ một lối tu đức rắc rối, rồi phàn nàn là khó!

21

* Con chỉ có một cách nên thánh: Ôn Chúa và ý chí con (x. 1 Cor 15, 10). Chúa không bao giờ thiếu ơn; con có đủ ý chí không?

22

* Con chỉ có một phần thưởng: Thiên Chúa (x. Mt 25, 21, 23; 2 Tim 4, 7-8; Kh 2, 26-28; 3, 21-22). Khi Chúa hỏi Tôma Aquinô: “Con viết rất đúng về Ta, con muốn phần thưởng nào? - “Con chỉ muốn Chúa!”

23

* Con có một Tổ Quốc.

Tiếng chuông ngân trầm,
Việt Nam nguyện cầu.
Tiếng chuông nã nùng,
Việt Nam buồn thảm.
Tiếng chuông vang lừng,
Việt Nam khởi hoàn.
Tiếng chuông thanh thoát,
Việt Nam hy vọng.
Con có một tổ quốc: Việt Nam,
Quê hương yêu quý ngàn đời.
Con hãnh diện, con vui sướng.
Con yêu non sông gấm vóc,
Con yêu lịch sử vẻ vang,
Con yêu đồng bào cần mẫn,
Con yêu chiến sĩ hào hùng.
Sông cuộn cuộn máu chảy cuộn hơn.
Núi cao cao, xương chất cao hơn.
Đất tuy hẹp nhưng chí lớn.
Nước tuy nhỏ, nhưng danh vang.
Con phục vụ hết tâm hồn,
Con trung thành hết nhiệt huyết.
Con bảo vệ bằng xương máu,
Con xây dựng bằng tim óc.
Vui niềm vui đồng bào,
Buồn nỗi buồn của dân tộc.

Một nước Việt Nam,
Một dân tộc Việt Nam,
Một tâm hồn Việt Nam,
Một văn hóa Việt Nam,
Một truyền thống Việt Nam.

Là người Công giáo Việt Nam
Con phải yêu Tổ quốc gấp bội.
Chúa dạy con, Hội thánh bảo con,
Cha mong giòng máu ái quốc,
Sôi trào trong huyết quản con.

Viết xong tại Cây Vông, Phú Khánh,
nơi quân thúc, ngày 8-12-1975.
Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên tội

24

Kết luận

Để kết luận, chúng ta sẽ cầu nguyện với kinh “Con chọn Chúa”.

Cuộc đời Chúa Giêsu tóm tắt: Tử nạn và Phục sinh,

Bạn hãy lưu ý 14 bước của Chúa Giêsu trong kinh này:

- Bước lang thang, bước hồi hộp, bước bồn chồn.
- Bước phấn khởi, bước vất vả, bước yêu thương,
- Bước thao thức, bước xót xa, bước cô đơn,
- Bước ê chề, bước thất bại, bước khai hoàn,
- Bước khổng lồ, bước liều mạng.

Cầu Nguyện

(14 bước theo Chúa Giêsu)

Con Chọn Chúa.

Lạy Chúa Giêsu,

Trên đường hy vọng suốt 2,000 năm nay,
Tình thương Chúa như một lượn sóng
Đã lôi cuốn bao người lữ hành.
Họ đã yêu Chúa với một mối tình sống động,
Thể hiện qua tư tưởng, lời nói, việc làm,
Với một tâm hồn mạnh mẽ hơn mọi cảm dỗ,

Mạnh hơn mọi đau khổ, hơn cả sự chết,
Họ đã là lời Chúa ở trần gian,
Đời họ là một cuộc cách mạng,
Đổi mới cục diện của Hội thánh.

* * *

Nhìn những tấm gương sáng ngời ấy,
Từ tấm bé con đã mang một ước vọng:
Bước toàn hiến đời con,
Cuộc đời duy nhất con đang chiếm hữu,
Cho một ý tưởng bền vững không bao giờ sụp đổ.
Và con cương quyết

... ..

Nếu chúng con làm theo ý Chúa,
Thì Chúa sẽ hoàn tất ý định đó,
Và con lặn xả vào cuộc mạo hiểm mầu nhiệm này.
Con đã chọn Chúa,
Và con không bao giờ hối hận.

Con nghe Chúa bảo con:
“Hãy ở trong Thầy, trong tình yêu Thầy”.
Làm sao ở trong người khác được?
Chỉ có tình yêu Chúa mới làm được sự lạ này,
Con hiểu Chúa muốn trọn cuộc đời con:
“Tất cả vì yêu mến Chúa”.

* * *

Con theo từng bước của Chúa trên đường hy vọng:
Bước lang thang ra chuồng bò ở Bêlem,
Bước hồi hộp trên đường trốn sang Ai cập,
Bước bôn chôn trở về trú ngụ Nagiarét,
Bước phấn khởi lên Đền thánh với Mẹ Cha,
Bước vất vả suốt 30 năm trời lao động,
Bước yêu thương ba năm rao giảng Tin mừng,
Bước thao thức kiếm tìm chiên lạc,
Bước xót xa vào Giêrusalem đắm đìa nước mắt,
Bước cô đơn ra trước tòa không một người thân,
Bước ê chề vác thánh giá lên đồi tử nạn,

Bước thất bại chết chôn mồ kẻ khác,
Không tiền không bạc,
Không manh áo, không bạn hữu,
Chúa Cha cũng xem chừng bỏ rơi Chúa,
Nhưng Chúa phó thác tất cả vào tay Cha.

* * *

Lạy Chúa, quỳ trước Nhà Châu,
Một mình con với Chúa,
Con hiểu rồi:
Con không thể chọn con đường khác,
Đường khác sung sướng hơn,
Bên ngoài vinh quang hơn,
Nhưng không có Chúa, người Bạn muôn năm,
Người Bạn duy nhất của con trên đời.
Nơi Chúa là tất cả thiên đàng với Chúa Ba Ngôi,
Tất cả trần gian với toàn nhân loại.
Khổ đau của Chúa là của con,
Của con, nỗi khốn khổ của những tâm hồn sát cạnh,
Của con, tất cả những gì không phải an hòa, tươi vui, đẹp đẽ, sung
sướng, dễ thương...
Của con, tất cả sầu muộn, thất vọng, chia ly, bỏ rơi, khốn nạn...
Những gì là chính Chúa, vì Chúa đã gánh hết;
Những gì nơi người anh em, vì có Chúa trong họ.

* * *

Con tin vững vàng,
Vì Chúa đã cất bước khỏi hoàn sống lại:
“Hãy vững lòng, Thầy đã thắng thế gian”.

* * *

Vì Chúa dạy con:
Hãy bước những bước không lờ:
“Đi khắp thế gian rao giảng Tin mừng”.
Con lau sạch nước mắt ưu phiền
Và những con tim chán nản;
Con sẽ đưa về xum họp
Những tâm hồn xa cách;

Con sẽ đốt cháy trần gian bằng lửa tình yêu,
Thiêu sạch những gì cần phải hủy bỏ.
Để chỉ còn lại chân lý, công bình và yêu thương.

* * *

Nhưng lạ Chúa! Con biết con yếu đuối lắm!
Xin giúp con bỏ tính ích kỷ, yêu an nhàn;
Cho con đừng sợ kham khổ dày vò,
Không xứng tông đồ của Chúa;
Cho con sẵn sàng mạo hiểm,
Mặc cho thiên hạ khôn ngoan;
Con xin làm “đứa con điên”
Của Chúa, Mẹ Maria và Thánh cả Giuse;
Con muốn lặn xả vào thử thách,
Chấp nhận mọi hậu quả,
Vì Chúa đã dạy con liều mạng.
Nếu Chúa dạy con bước lên thánh giá năm mãi đó,
Vào trong Nhà Châu thỉnh lặng cho đến ngày tận thế,
Con cũng xin liều mạng bước theo.
Con sẽ mất tất cả,
Nhưng Chúa vẫn còn!
Tình thương Chúa vẫn còn!
Tràn ngập quả tim con,
Để yêu thương tất cả.
Và chùng ấy đủ hạnh phúc cho con.
Vì thế con xin lập lại:
“Con chọn Chúa!
Con chỉ muốn Chúa!
Con chỉ muốn vinh danh Chúa”.